

MỤC LỤC

Table of contents

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>Message from the Chairperson of the Board of Directors</i>	02
Hội đồng quản trị <i>Board of Directors of VBSP</i>	05
Ban Tổng Giám đốc <i>Board of Management of VBSP</i>	07
Mô hình tổ chức bộ máy quản trị, điều hành <i>VBSP Governance Structure and Management</i>	08
Các chương trình tín dụng chính sách <i>Policy Credit Programs</i>	13
Điểm giao dịch và hoạt động của Tổ giao dịch xã <i>Mobile Transaction Point at Communes</i>	15
Sơ đồ tổ chức hệ thống <i>Organization Chart</i>	17
Sơ đồ tổ chức Hội sở chính <i>Organization Chart of VBSP's Headquarters</i>	18
Sơ đồ tổ chức Sở giao dịch <i>Organization Chart of Transaction Center</i>	19
Sơ đồ tổ chức Trung tâm Đào tạo <i>Organization Chart of Training Center</i>	20
Sơ đồ tổ chức Trung tâm Công nghệ thông tin <i>Organization Chart of Information Technology Center</i>	21
Sơ đồ tổ chức chi nhánh cấp tỉnh <i>Organization Chart of Provincial Branches</i>	22
Sơ đồ tổ chức Phòng giao dịch cấp huyện <i>Organization Chart of District Transaction Office</i>	23
Kết quả hoạt động (Sử dụng vốn) <i>Banking Portfolio (Outstanding Loans)</i>	24
Kết quả hoạt động (Nguồn vốn) <i>Banking Funding Sources</i>	27
Hoạt động đối ngoại và quản lý dự án <i>International Relations and Project Management</i>	30
Tập trung nguồn lực triển khai thành công dự án hiện đại hóa tin học và phát triển phần mềm ứng dụng, hạ tầng công nghệ thông tin <i>Focus Resources on Deploying Successfully Information Technology (IT) Modernization Project and Developing IT Application Software & Infrastructure</i>	41
Công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học <i>Training Activities and Scientific Research</i>	45
Báo cáo tài chính <i>Financial Statements</i>	48
Địa chỉ liên lạc <i>Contact Addresses</i>	52

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Message from the Chairperson of the Board of Directors



Năm 2014, mặc dù hoạt động trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, nhưng được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của Đảng, Chính phủ và các Bộ, ngành, sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, sự nỗ lực của toàn thể lãnh đạo và cán bộ, Ngân hàng Chính sách xã hội đã phân đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần tích cực trong việc thực hiện mục tiêu

*I*n 2014, despite difficult economic environment, under direction of the Government and ministries, the close collaboration of mass organizations, the efforts of managers and staff, Vietnam Bank for Social Policies has successfully completed the assigned tasks, contributed actively in the implementation of national targets for sustainable poverty reduction, social security and new rural construction.

quốc gia về giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới. Năm 2014, tổng nguồn vốn hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội đạt 136.450 tỷ đồng, tăng 5,8% so với năm 2013; tổng dư nợ cho vay các chương trình tín dụng chính sách đạt 129.456 tỷ đồng, tăng 6,4% so với năm 2013, với trên 2,1 triệu lượt khách hàng được vay vốn. Chất lượng tín dụng được cải thiện, nợ quá hạn và nợ khoanh chỉ chiếm 0,88% tổng dư nợ, giảm 0,13% so với năm 2013.

Vốn tín dụng chính sách đã góp phần giúp gần 401 nghìn hộ vượt qua ngưỡng nghèo; thu hút, tạo việc làm cho trên 162 nghìn lao động, trong đó có trên 3,4 nghìn lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; giúp trên 660 nghìn lượt học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn học tập trong năm... góp phần quan trọng vào giảm hộ nghèo chung của cả nước.

Hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Đảng, Nhà nước, nhân dân ghi nhận và đánh giá cao. Tại Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 21/11/2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã đánh giá chính sách tín dụng cho hộ nghèo là chính sách được triển khai rộng rãi nhất, đáp ứng một lượng lớn nhu cầu vốn của hộ nghèo, tác động trực tiếp và mang lại hiệu quả thiết thực, là một trong những điểm sáng trong các chính sách giảm nghèo.

Với những kết quả quan trọng đạt được trong năm 2014, sang năm 2015, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục tập trung huy động, khai thác các nguồn vốn đáp ứng nhu

During the year, total capital of VBSP reached VND 136,450 billion, increased by 5.8% compared with 2013; total outstanding loans reached VND 129,456 billion, increased by 6.4% compared with 2013, with over 2.1 million turns of customers getting loans. Credit quality has been improved, delinquency and frozen debts accounted for 0.88% of total loan outstanding, decreased by 0.13% compared with 2013.

VBSP policy credit has helped nearly 401 thousand households overcome poverty threshold; created jobs for over 162 thousand employees, of which over 3.4 thousand employees went working overseas; helped more than 660 thousand disadvantaged students to continue their studies in 2014 etc., which contribute critically to reducing the country's overall poverty.

Effectiveness of VBSP's policy credit has been recognized and appreciated by the State and the People. In Decree No. 40-CT/TW dated 21/11/2014 on Strengthening the Party's leadership over policy credit, the Party Central Committee's Secretariat has assessed the credit policy for poor households is the most widely implemented policy to meet a large number of poor households capital requirements, bringing direct impacts and practical results, being one of the bright spots in the poverty reduction policies.

With the important results achieved in 2014, to 2015, VBSP continues to mobilize funding to meet demand for loans; strengthening and improving credit quality and collection of debt and interest. With the leadership of the Party, the Government and

cầu vay vốn và đảm bảo thanh toán các khoản nợ đến hạn; củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng, coi trọng công tác thu nợ, thu lãi. Với định hướng lãnh đạo của Đảng, Chính phủ và nhiệt huyết của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo, cán bộ, viên chức và người lao động toàn hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội, cùng với sự ủng hộ của các cấp, các ngành và người dân, Ngân hàng Chính sách xã hội nhất định hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2015.

the enthusiasm of the Board of Directors, managers, officers and employees throughout the system of the VBSP, with the support of agencies at all levels and the people, VBSP shall successfully complete targets and tasks in 2015.

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
KIÊM CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

***GOVERNOR OF THE STATE BANK OF VIETNAM
CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS***



NGUYỄN VĂN BÌNH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Board of Directors of VBSP



Ông Nguyễn Văn Bình
Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng
Tổng đốc Ngân hàng Nhà nước
kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị
Mr. Nguyen Van Binh
Governor - State Bank of Vietnam
Chairperson



Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa
Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng
Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
Ủy viên
Ms. Nguyen Thi Thanh Hoa
Member of the Party Central Committee
Chairperson - Vietnam Women's Union - Member



Ông Nguyễn Văn Tùng
Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ
Ủy viên
Mr. Nguyen Van Tung
Deputy Director - Office of Government
Member



Ông Trần Xuân Hà
Thứ trưởng Bộ Tài chính
Ủy viên
Mr. Tran Xuan Ha
Vice Minister - Ministry of Finance
Member



Ông Đào Quang Thu
Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Ủy viên
Mr. Dao Quang Thu
Vice Minister - Ministry of Planning and Investment
Member



Ông Nguyễn Đồng Tiến
Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Ủy viên

Mr. Nguyen Dong Tien
Deputy Governor - State Bank of Vietnam
Member



Ông Nguyễn Trọng Đàm
Thứ trưởng
Bộ Lao động Thương binh - Xã hội
Ủy viên

Mr. Nguyen Trong Dam
Vice Minister - Ministry of Labor, War Invalids
and Social Affairs
Member



Ông Trần Thanh Nam
Thứ trưởng Bộ NN&PTNT
Ủy viên

Mr. Tran Thanh Nam
Vice Minister - Ministry of Agriculture
and Rural Development
Member



Ông Sơn Phước Hoan
Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc
Ủy viên

Mr. Son Phuoc Hoan
Vice Chairperson - Committee of Ethnic Minorities
Member



Ông Lại Xuân Môn
Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam
Ủy viên

Mr. Lai Xuan Mon
Vice Chairperson - Vietnam Association
of Farmers
Member



Ông Nguyễn Văn Đạo
Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam
Ủy viên

Mr. Nguyen Van Dao
Vice Chairperson - Vietnam War Veteran
Association
Member



Ông Nguyễn Anh Tuấn
Bí thư Trung ương Đoàn
Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
Ủy viên

Mr. Nguyen Anh Tuan
Secretary - Central Communist Youth Union
of Ho Chi Minh
Member



Ông Dương Quyết Thắng
Tổng Giám đốc
Ngân hàng Chính sách xã hội
Ủy viên

Mr. Duong Quyet Thang
General Director of VBSP
Member



Ông Lê Ngọc Bảo
Trưởng ban Kiểm soát
Ngân hàng Chính sách xã hội
Ủy viên

Mr. Le Ngoc Bao
Chief of Supervision Board under Board
of Directors of VBSP
Member

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Board of Management of VBSP



Ông Dương Quyết Thắng
Tổng Giám đốc

Mr. Duong Quyet Thang
General Director



Ông Nguyễn Văn Lý
Phó Tổng Giám đốc
Mr. Nguyen Van Ly
Deputy General Director



Ông Võ Minh Hiệp
Phó Tổng Giám đốc
Mr. Vo Minh Hiep
Deputy General Director



Ông Bùi Quang Vinh
Phó Tổng Giám đốc
Mr. Bui Quang Vinh
Deputy General Director



Ông Nguyễn Mạnh Tú
Phó Tổng Giám đốc
Mr. Nguyen Manh Tu
Deputy General Director



Ông Hoàng Minh Tế
Phó Tổng Giám đốc
Mr. Hoang Minh Te
Deputy General Director



Bà Trần Lan Phương
Phó Tổng Giám đốc
Ms. Tran Lan Phuong
Deputy General Director



Ông Nguyễn Đức Hải
Phó Tổng Giám đốc
Mr. Nguyen Duc Hai
Deputy General Director

MÔ HÌNH TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

VBSP Governance Structure and Management



Ngân hàng Chính sách xã hội được thành lập theo Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách.

Ngân hàng Chính sách xã hội có hệ thống giao dịch từ Trung ương đến địa phương, có bộ máy quản lý và điều hành thống nhất trong phạm vi cả nước, trụ sở Hội sở chính đặt tại Hà Nội.

A. MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Ngân hàng Chính sách xã hội có tổ chức mạng lưới trên địa bàn cả nước, được tổ chức theo địa giới hành chính gồm:

The Vietnam Bank for Social Policies was established under Premier's Decision No. 131/2002QĐ-TTg dated October 4th, 2002 and the Government's Decree No. 78/ND-CP dated October 4th, 2002 on providing credit for the poor and other policy beneficiaries.

VBSP's operating network expands from the Headquarters down to provinces and districts; the Headquarters is located in Hanoi.

A. VBSP's OPERATING NETWORK

VBSP's operating network expands from the Headquarters down to provinces, districts and communes, it is as follows:

Hội sở chính có trách nhiệm chỉ đạo toàn bộ hoạt động của cả hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội. Cơ cấu tổ chức của Hội sở chính gồm: Ban Tổng Giám đốc, Văn phòng, 13 Ban chuyên môn nghiệp vụ, Sở giao dịch, Trung tâm Đào tạo và Trung tâm Công nghệ thông tin. Ngoài các cơ quan chuyên trách còn có Văn phòng Đảng ủy Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương, Văn phòng Công đoàn.

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là chi nhánh cấp tỉnh) là đơn vị trực thuộc Hội sở chính; trực tiếp chỉ đạo, triển khai các hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn. Cơ cấu tổ chức của chi nhánh cấp tỉnh gồm: Ban Giám đốc và 05 Phòng chuyên môn nghiệp vụ. Hiện nay trong toàn hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội có 63 chi nhánh cấp tỉnh đặt trên địa bàn 63 tỉnh, thành phố trong phạm vi toàn quốc.

Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là Phòng giao dịch cấp huyện) là đơn vị trực thuộc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh; trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn. Cơ cấu tổ chức của Phòng giao dịch cấp huyện gồm: Ban Giám đốc và 02 Tổ chuyên môn nghiệp vụ. Hiện nay, toàn hệ thống có 629 Phòng giao dịch cấp huyện.

Ngoài ra, để tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc vay vốn, trả nợ, Ngân hàng Chính sách xã hội đặt Điểm giao dịch ở các xã, phường, thị trấn. Hiện nay, trong toàn quốc có gần 11.000 Điểm giao dịch tại xã, phường thực hiện giao dịch cố định ít nhất 1 lần/tháng.

The Headquarters is responsible for directing all activities of the VBSP system and it includes: Board of Management, Administration Office, 13 professional Departments, Transaction Center, Training Center & Center of Information Technology. In addition, there are specialized Party Committee Office, Union Office.

VBSP's provincial branches are the subordinated units of the Headquarters. Under the authorization of VBSP's General Director, these branches direct and run VBSP's activities at grassroots level. A provincial branch is headed by a director who is assisted by a number of deputy directors and five operational divisions. Currently, there have been 63 VBSP's provincial branches.

District transaction offices are the subordinated units of the provincial branches. These district offices directly conduct VBSP's activities in the local area. A district transaction office is also headed by a manager, who is assisted by a number of deputy managers and directs two operational teams. Currently, there have been 626 district transaction offices.

In addition, to create a favorable advantage for customers in lending and repaying loans, so VBSP establish fixed-date mobile transaction points at the communes. Currently, there have been over 11,000 mobile transaction points at communes, mobile transaction normally take place at least once per month on a fixed date at a commune.

B. BỘ MÁY QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

I. BỘ MÁY QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị và bộ máy giúp việc

a) Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội có 14 thành viên, trong đó có 12 thành viên kiêm nhiệm (Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là Chủ tịch Hội đồng quản trị, 11 thành viên còn lại là Thứ trưởng hoặc cấp tương đương Thứ trưởng của các Bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tại Trung ương) và 02 thành viên chuyên trách (01 Ủy viên giữ chức Tổng Giám đốc, 01 Ủy viên giữ chức Trưởng ban Kiểm soát).

Hội đồng quản trị có chức năng quản trị các hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội, phê duyệt chiến lược phát triển dài hạn, kế hoạch hoạt động hàng năm, ban hành các văn bản về chủ trương, chính sách, quy định, quy chế tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp, nghị quyết các kỳ họp Hội đồng quản trị thường kỳ và đột xuất...

Ngoài chức năng nhiệm vụ như trên, từng thành viên kiêm nhiệm Hội đồng quản trị còn trực tiếp chỉ đạo hệ thống Bộ, ngành mình tham gia quản lý, giám sát, hỗ trợ các hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Giúp việc cho Hội đồng quản trị có Ban chuyên gia tư vấn và Ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội.

b) Ban chuyên gia tư vấn:

Gồm chuyên viên của các Bộ, ngành là thành viên Hội đồng quản trị và một số chuyên gia do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định chấp thuận. Ban chuyên gia tư vấn có nhiệm vụ tham mưu giúp việc trực tiếp cho thành viên Hội đồng quản trị thuộc Bộ, ngành mình; đồng thời có nhiệm vụ tư vấn cho Hội đồng quản trị về chủ trương chính sách, cơ chế hoạt động của Ngân hàng

B. VBSP's GOVERNANCE STRUCTURE AND MANAGEMENT BOARD

I. THE GOVERNANCE STRUCTURE OF VBSP

1. The Board of Directors

a) The Board of Directors

The Board of Directors comprises 14 members in which: the twelve part-time members are: the Governor of State Bank of Vietnam as the Chairperson; 11 part-time members are Vice Ministers or equivalent-ranking officials of relevant ministries, agencies and mass organizations. The two full-time members are the General Director and the Chief of Supervision.

The BOD is in charge of governing VBSP's activities; issuing directions, policies and the annual and long-term development strategies for VBSP; deciding the operational and organizational mechanism of VBSP at various levels; passing resolutions of the BOD on an ad-hoc, quarterly, and annual basis.

In addition, the part-time members of the BOD directly steer their own agencies to take part in managing and overseeing VBSP's activities.

Supporting teams of BOD is BOD's Advisory Team and BOD's Supervision Board.

b) BOD's Advisory Team

To give advice to BOD in conducting VBSP's governance. The members include senior consultants from Ministries and Agencies and mass organizations and others selected by BOD Chairman. BOD's Advisory Team has the function of advising BOD on the governance of VBSP. Members of the Advisory Team are senior experts nominated by ministries, agencies, and mass organizations that have their representatives

Chính sách xã hội, các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

c) Ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội: Giúp việc cho Hội đồng quản trị trong việc kiểm tra hoạt động tài chính, thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kiểm tra việc chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật và Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội được sử dụng hệ thống kiểm tra, kiểm toán nội bộ trong toàn hệ thống để thực hiện các nhiệm vụ của mình; kiến nghị với Hội đồng quản trị các biện pháp bổ sung, sửa đổi các văn bản, cải tiến hoạt động của Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội có tối thiểu 05 thành viên, trong đó có ít nhất 03 thành viên chuyên trách, 02 thành viên kiêm nhiệm của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước do 02 cơ quan này đề cử.

2. Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp

Tại chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có Ban đại diện Hội đồng quản trị có chức năng giám sát việc thực thi các Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị tại các địa phương. Chỉ đạo việc gắn tín dụng chính sách với kế hoạch giảm nghèo và dự án phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ưu đãi.

Hiện nay, có 63 Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp tỉnh, hơn 700 Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp huyện với hơn 9.000 thành viên Ban đại diện các cấp.

II. BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH TÁC NGHIỆP

1. Tại Trung ương

Hội sở chính là cơ quan cao nhất trong bộ máy điều hành tác nghiệp của hệ thống

on the BOD of VBSP. Other experts may be selected by the Chairperson of BOD.

c) BOD's Supervision Board

BOD's Supervision Board is responsible for surveillance and supervision of the activities of Representative Units of the BOD at the provincial and district levels and of the Management Board of VBSP with respect to the execution of the Government's directions, policies and laws, VBSP's charter, and BOD's resolutions and decisions.

BOD's Supervision Board has at least five members, in which: three full-time members, two part-time members of the Financial Ministry and the State Bank that have their representatives.

2. Representative Units of the BOD at the provincial and district levels

Representative Units of the BOD at the provincial and district level: as the representative of the BOD in the local area, these units are tasked with supervising the implementation of BOD's directions and resolutions by VBSP's provincial branches and district transaction offices. These units jointly give directions on the linkage of policy-based credit provision, poverty reduction and socio-economic development projects in local areas so as to better utilize capital source.

Currently, there are 63 Representative Units of the BOD at the provincial, over 700 Representative Units of the BOD at the district level with more than 9,000 staff members at all levels

II. THE MANAGEMENT BOARD OF VBSP

1. At Central level

The Head Office is the highest level in the management mechanism of VBSP under leadership of the General Director. The General Director takes charge of managing the operations of VBSP, assisting him or

Ngân hàng Chính sách xã hội. Tổng Giám đốc là người điều hành toàn bộ hoạt động của hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội, giúp việc cho Tổng Giám đốc có các Phó Tổng Giám đốc, Chánh Văn phòng, Giám đốc các Ban chuyên môn nghiệp vụ, Sở giao dịch, Trung tâm Đào tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin.

2. Tại chi nhánh cấp tỉnh

Điều hành chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, thành phố là Giám đốc, giúp việc cho Giám đốc là các Phó Giám đốc và các Trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ với số cán bộ định biên tại Hội sở tỉnh từ 25 - 30 người.

3. Tại Phòng giao dịch cấp huyện

Điều hành Phòng giao dịch cấp huyện là Giám đốc, giúp việc Giám đốc gồm các Phó Giám đốc và các Tổ trưởng nghiệp vụ với số cán bộ định biên tại Phòng giao dịch từ 7 - 13 người.

her includes Deputy General Directors, Directors of professional departments and Transaction Center, Training Center and Information Technology Center.

2. At local level

Provincial branches: under management of the Headquarters, acting as the entity representative authorized by the General Director in directing and managing VBSP's operation in localities. Director shall manage provincial branch and is assisted by a number of deputy directors and professional divisions with 25-30 manning staffs.

3. At district level

District transaction offices: under management of provincial branches, located in districts, directly conduct VBSP's expertise in localities. Director shall manage transaction offices and is assisted by 01 deputy director and two teams of accounting & credit with 7 - 13 staff.



CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH

Policy Credit Programs

- Cho vay hộ nghèo.
- Cho vay hộ cận nghèo.
- Cho vay học sinh, sinh viên.
- Cho vay giải quyết việc làm.
- Cho vay hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn.
- Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.
- Cho vay các đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài.
- Cho vay hộ nghèo về nhà ở.
- Cho vay trả chậm nhà ở cho hộ dân vùng ngập lũ Đồng bằng sông Cửu Long.
- Cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ (KFW).
- Cho vay dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp.
- Cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn.
- Cho vay hộ gia đình, cơ sở doanh nghiệp sử dụng lao động là người sau cai nghiện.
- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng Đồng bằng sông Cửu Long.
- Cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn.
- Cho vay ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc.
- Cho vay hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung.
- Một số chương trình cho vay do nhận ủy thác của các tổ chức quốc tế; chính quyền địa phương.



CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH

Policy Credit Programs

- *Poor Households Program.*
- *Near-poor Households Program.*
- *Disadvantaged Students Program.*
- *Job Creation Program.*
- *Program for Business and Production Households Living in Extremely Disadvantaged Areas and Communes.*
- *Safe Water and Rural Sanitation Program.*
- *Program for Migrant Workers Abroad for Limited Terms.*
- *Housing Support Program for the Poor.*
- *Program for Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households in Cuu Long River Delta.*
- *Small and Medium Enterprises Program (KFW).*
- *Forest Sector Development Program (WB).*
- *Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households Program.*
- *Business and Production Units, Enterprises with Drug-detoxified Employees Program.*
- *Credit Program for Disadvantaged Ethnic Households in Cuu Long River Delta.*
- *Credit Program for Traders Doing Business in Disadvantaged Areas.*
- *Program for Poor Households to Build Houses against Storm and Flood in the Middle Region.*
- *Program for Migrant Workers in Korea with Security Deposit.*
- *Other Credit Program Entrusted by International Organizations, Local Authorities.*



ĐIỂM GIAO DỊCH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ GIAO DỊCH XÃ

Mobile Transaction Point at Commune

Đến 31 tháng 12 năm 2014, Ngân hàng Chính sách xã hội đã đặt gần 11.000 Điểm giao dịch cấp xã trên tổng số 11.138 xã, phường, thị trấn trong cả nước. Đến nay, gần 90% hoạt động nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được thực hiện tại xã, phường, thị trấn thông qua hoạt động của Tổ giao dịch xã. Số xã, phường, thị trấn còn lại là những nơi Ngân hàng Chính sách xã hội đóng trụ sở và khách hàng giao dịch tại trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội.

Nhằm xây dựng các địa điểm giao dịch gần dân, giúp người dân tăng cường khả năng tiếp cận vốn tín dụng chính sách, đồng thời tiết giảm chi phí giao dịch của người vay, thực hiện dân chủ, công khai việc sử dụng vốn tín dụng chính sách và tăng cường sự chỉ đạo của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, từ tháng 8 năm 2005, Ngân hàng Chính sách xã hội đã chính thức mở các Điểm giao dịch xã (mỗi đơn vị hành chính cấp xã có một Điểm giao dịch) được đặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân và thành lập các Tổ giao dịch xã để phục vụ người vay tại Điểm giao dịch cấp xã.

Tổ giao dịch xã có trách nhiệm đến giao dịch tại Điểm giao dịch xã tối thiểu 01 tháng 01 lần vào một ngày cố định (kể cả ngày nghỉ cuối tuần, ngày lễ). Tổ giao dịch xã có tối thiểu 03 cán bộ, bao gồm: Tổ trưởng, kiểm soát viên, giao dịch viên.

Tại các Điểm giao dịch xã, phường, thị trấn, Ngân hàng Chính sách xã hội niêm yết

As of December 31st, 2014, over 11,000 mobile transaction points were established out of total 11,138 communes nationwide, which currently cover almost 90% of banking transactions. In other communes where VBSP district transaction offices are located, the clients come to the office for transaction.

With a view to increase the accessibility to preferential credits assigned by the government to the poor and other beneficiaries; reduce the transaction expense for the borrower; to publicize the use of preferential loans; to strengthen the steering of local authorities and cooperation in monitoring loan utilization and to help the borrowers use loans for right purpose to maximize its efficiency, VBSP has officially established fixed date transaction points at communal level since August 2005 and constituted VBSP commune transaction teams to facilitate the clients access policy credit at commune.

Mobile transaction takes place at least once per month on a fixed date at a commune (including weekends and holidays). One mobile transaction team consists of at least three officers who are one team leader, supervisor and teller.

At each communal mobile transaction point, all information is publicized, as follows: the information of government policies and guidelines on preferential credits for the poor and other policy beneficiaries; the interest

công khai các thông tin về chủ trương, chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; lãi suất cho vay từng chương trình, đồng thời công khai kết quả thực hiện chính sách (danh sách hộ vay vốn, số dư nợ, thời hạn trả nợ của từng người vay), niên yết lịch giao dịch, thời gian giao dịch, nội quy giao dịch.

Trong phiên giao dịch, Tổ giao dịch xã trực tiếp thực hiện việc giải ngân, thu nợ đến từng người vay; thu lãi; huy động tiền gửi tiết kiệm của tổ viên thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn; chi trả tiền hoa hồng cho Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn; chi trả phí ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tiền thù lao cho cán bộ xã, phường, thị trấn; tiếp nhận hồ sơ vay vốn; hồ sơ xử lý nợ bị rủi ro; phổ biến các chính sách tới người dân; thực hiện giao ban với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, các Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn nhằm kiểm soát diễn biến, tình hình nợ vay, hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn và rủi ro về tín dụng...

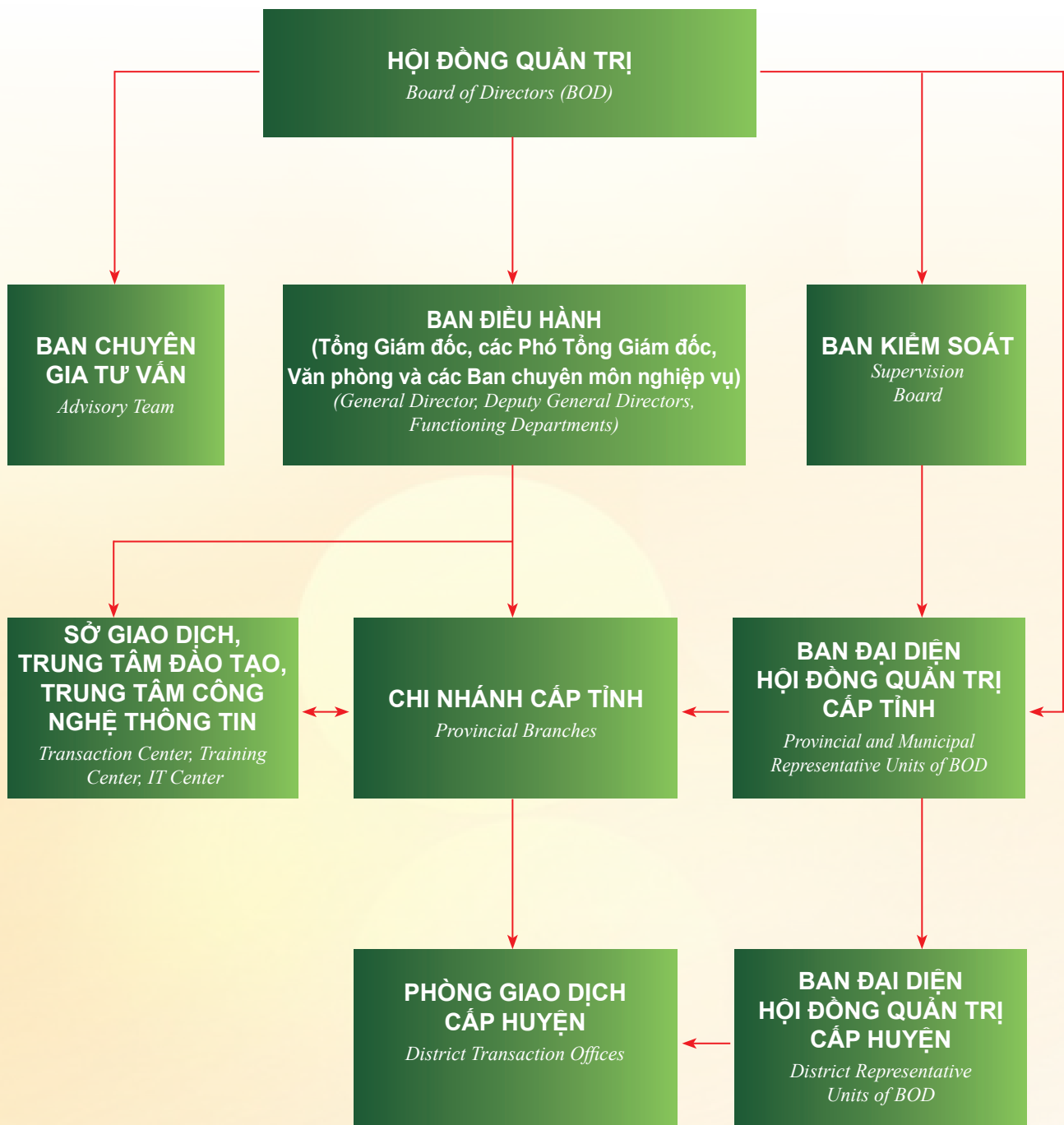
rate of each loan program; implementation of policy credit (list of active borrowers, outstanding loans, loan due date of each borrower), transaction schedule, transaction regulations etc.

At a transaction session, the mobile transaction team directly disburse money and collect principal, interest, savings of group members through savings and credit groups, pay commission to savings and credit groups and collaboration fee to mass organizations allowance to communal authorities in charge, receive loan applications, risk treatment applications, update new policies etc.. Additionally, an official meeting will be organized with representatives from communal mass organizations and savings and credit groups in order to control the lending process, debt status, operation of savings and credit groups and credit risks etc.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỆ THỐNG

Organization Chart



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỘI SỞ CHÍNH

Organization Chart of VBSP'S Headquarters



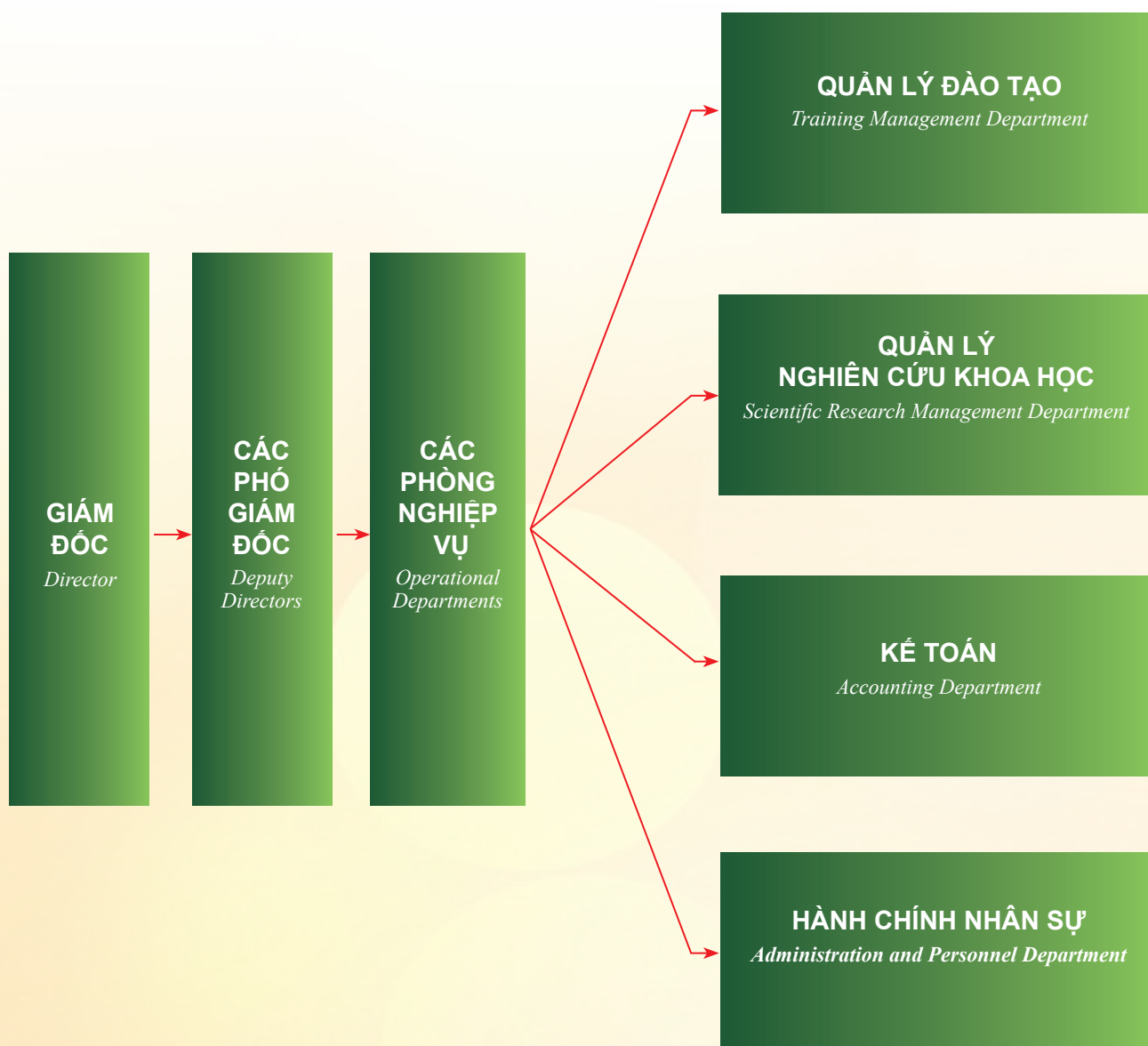
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC SỞ GIAO DỊCH

Organization Chart of Transaction Center



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO

Organization Chart of Training Center



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Organization Chart of Information Technology Center



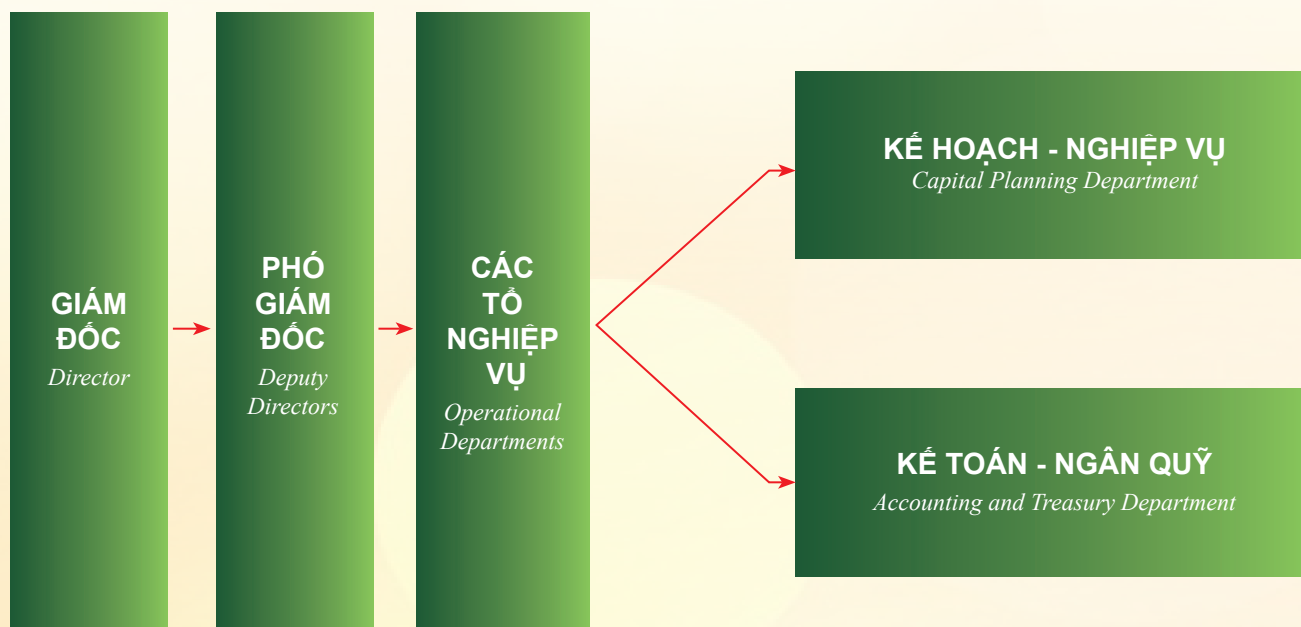
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CHI NHÁNH CẤP TỈNH

Organization Chart of Provincial Branches



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC PHÒNG GIAO DỊCH CẤP HUYỆN

Organization Chart of District Transaction Office



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (Sử dụng vốn)

Banking Portfolio (*outstanding loans*)

Tổng dư nợ đến 31 tháng 12 năm 2014 đạt 129.456 tỷ đồng, tăng 7.757 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 6,4%) so với năm 2013. Trong đó:

- Cho vay hộ nghèo: 39.252 tỷ đồng, chiếm 30,32% tổng dư nợ.
- Cho vay hộ cận nghèo: 17.140 tỷ đồng, chiếm 13,24% tổng dư nợ.
- Cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn: 29.794 tỷ đồng, chiếm 23,01% tổng dư nợ.
- Cho vay hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn: 13.961 tỷ đồng chiếm 10,78% tổng dư nợ.
- Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: 15.386 tỷ đồng, chiếm 11,89% tổng dư nợ.
- Cho vay giải quyết việc làm: 6.284 tỷ đồng, chiếm 4,85% tổng dư nợ.
- Cho vay hộ nghèo về nhà ở: 3.766 tỷ đồng, chiếm 2,91% tổng dư nợ.
- Cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài: 460 tỷ đồng (trong đó cho vay theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 121 tỷ đồng), chiếm 0,36% tổng dư nợ.
- Cho vay mua nhà trả chậm: 1.049 tỷ đồng, chiếm 0,81% tổng dư nợ.
- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn: 549 tỷ đồng, chiếm 0,42% tổng dư nợ.
- Cho vay thương nhân hoạt động

Total outstanding loans as of December 31st, 2014 is VND 129,456 billion, increasing by VND 7,757 billion (6.4%) compared to 2013. In which:

- *Poor Households Program: VND 39,252 billion, accounting for 30.32% of total outstanding loans.*
- *Near-poor Households Program: VND 17,140 billion, accounting for 13.24% of total outstanding loans.*
- *Disadvantaged Students Program: VND 29,794 billion, accounting for 23.01% of total outstanding loans.*
- *Business and Production Households Living in Extremely Disadvantaged Areas and Communes: VND 13,961 billion, accounting for 10.78% of total outstanding loans.*
- *Safe Water and Rural Sanitation Program: VND 15,386 billion, accounting for 11.89% of total outstanding loans.*
- *Job Creation Program: VND 6,284 billion, accounting for 4.85% of total outstanding loans.*
- *Housing for the Poor Program: VND 3,766 billion, accounting for VND 2.91%% of total outstanding loans.*
- *Migrant Workers Program for Social Policy Beneficiaries Serving as Migrant Workers Abroad for Limited Terms: VND 460 billion (in which VND 121 billion is lending pursuant to Decision No. 71/2009/QĐ-TTg of the Prime Minister), accounting for 0.36% of total outstanding loans.*
- *Program for Housing Purpose with Deferred Payment: VND 1,049 billion, accounting for 0.81% of total outstanding loans.*

thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 287 tỷ đồng, chiếm 0,22% tổng dư nợ.

- Cho vay chương trình phát triển ngành lâm nghiệp (Dự án FSDP): 551 tỷ đồng, chiếm 0,43% tổng dư nợ.

- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 447 tỷ đồng, chiếm 0,34% tổng dư nợ.

- Cho vay chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (dự án KFW): 133 tỷ đồng, chiếm 0,1% tổng dư nợ.

- Cho vay hộ nghèo làm chòi phòng tránh lũ lụt theo Quyết định số 716/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 7 tỷ đồng, chiếm 0,01% tổng dư nợ.

- Cho vay hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi ngành nghề theo Quyết định số 755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 61 tỷ đồng, chiếm 0,05% tổng dư nợ.

- Cho vay một số dự án vốn nước ngoài khác: 75 tỷ đồng, chiếm 0,06% tổng dư nợ.

- Cho vay khác (Vốn nhận uỷ thác đầu tư tại địa phương): 255 tỷ đồng, chiếm 0,2% tổng dư nợ.

- *Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households Program: VND 549 billion, accounting for 0.42% of total outstanding loans.*

- *Program for Traders in Disadvantaged Areas Program in accordance to Decision 92/2009/QĐ-TTg of the Prime Minister: VND 287 billion, accounting for 0.22% of total outstanding loans.*

- *Forest Sector Development Program (FSDP): VND 551 billion, accounting for 0.43% of total outstanding loans.*

- *Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households in Cuu Long River Delta Program in accordance to Decision No. 74/2008/QĐ-TTg of the Prime Minister: VND 447 billion, accounting for 0.34% of total outstanding loans.*

- *Small and Medium Enterprises Program (KFW project): VND 133 billion, accounting for 0.1% of total outstanding loans*

- *Program for the Poor to Build Houses against Flood in accordance to Decision 716/QĐ-TTg of the Prime Minister : VND 07 billion, accounting for 0.01% of total outstanding loans.*

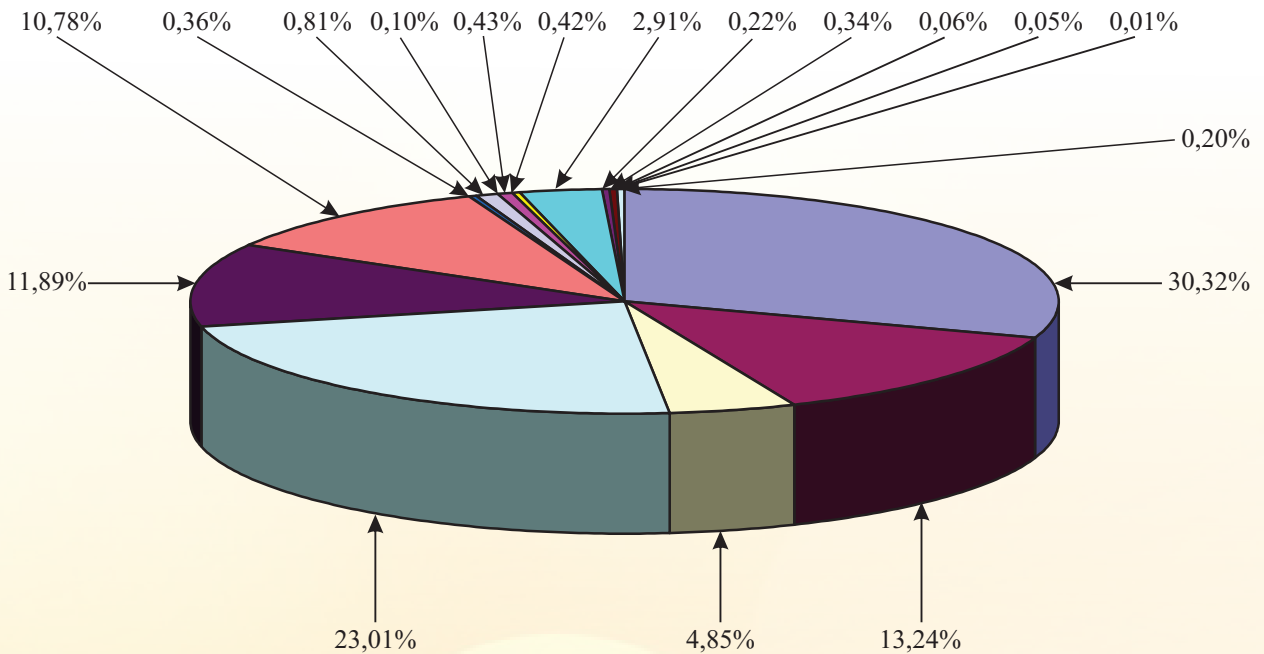
- *Program for Supporting Production and Job Change in according to Decision No. 755/2013 /QĐ-TTg of the Prime Minister : 61 billion, accounting for 0.05% of total outstanding loans*

- *Other Loan Projects (funded by foreign organizations): VND 75 billion, accounting for 0.06% of total outstanding loans.*

- *Other lending (entrusted sources from local authorities): VND 255 billion, accounting for 0.2% of total outstanding loans.*

KẾT CẤU DỰ NỢ CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG

The Structure of Outstanding Loans



- Hộ nghèo
Poor Households
- Hộ cận nghèo
Near - Poor Households
- Giải quyết việc làm
Job Creation
- Học sinh, sinh viên
Disadvantaged Student
- Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
Safe Water and Rural Sanitation
- Hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn
Production Households Living in Extremely Dis. Areas
- Xuất khẩu lao động
Migrant Worker Abroad
- Nhà trả chậm
Housing Purpose with Deferred Payment
- Doanh nghiệp vừa và nhỏ (KFW)
Small and Medium Enterprise
- Phát triển ngành lâm nghiệp
Forest Sector Development
- Hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn
Extremely Dis. Ethnic Minority Households
- Hộ nghèo làm nhà ở
Housing Support for the Poor
- Thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn
Businessmen Doing Business in Dis. Areas
- Hộ đồng bào DTTS nghèo theo Quyết định số 74
Ethnic Minority Households under Decision No 74
- Dự án nước ngoài
Foreign Projects
- Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi ngành nghề
Supporting Production Land and Job Change
- Hộ nghèo làm chòi phòng tránh lũ
Poor Households to Build Houses against Flood
- Khác
Others

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (Nguồn vốn)

Banking Funding Sources

Tổng nguồn vốn đến 31 tháng 12 năm 2014 đạt 136.450 tỷ đồng, tăng 7.240 tỷ đồng (tăng 5,6%) so với 2013.

Trong đó:

1. Nguồn vốn ngân sách Nhà nước cấp: 25.071 tỷ đồng, tăng 230 tỷ đồng (tỷ lệ 0,9%) so với năm 2013 và chiếm 18,4% trên tổng nguồn vốn, trong đó:

a) Vốn điều lệ: 10.000 tỷ đồng, không tăng so với năm 2013.

b) Vốn thực hiện các chương trình tín dụng chính sách theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: 15.071 tỷ đồng, tăng 230 tỷ đồng (tỷ lệ 1,5%) so với năm 2013, cụ thể:

Total capital as of December 31st, 2014 is VND 136,450 billion, increasing by VND 7,240 billion (5.6%) as compared to 2013. In which:

1. Funding from the State Budget: VND 25,071 billion, increasing by VND 230 billion (0.9%) as compared to 2013 accounting for over 18.4% of total capital, comprising:

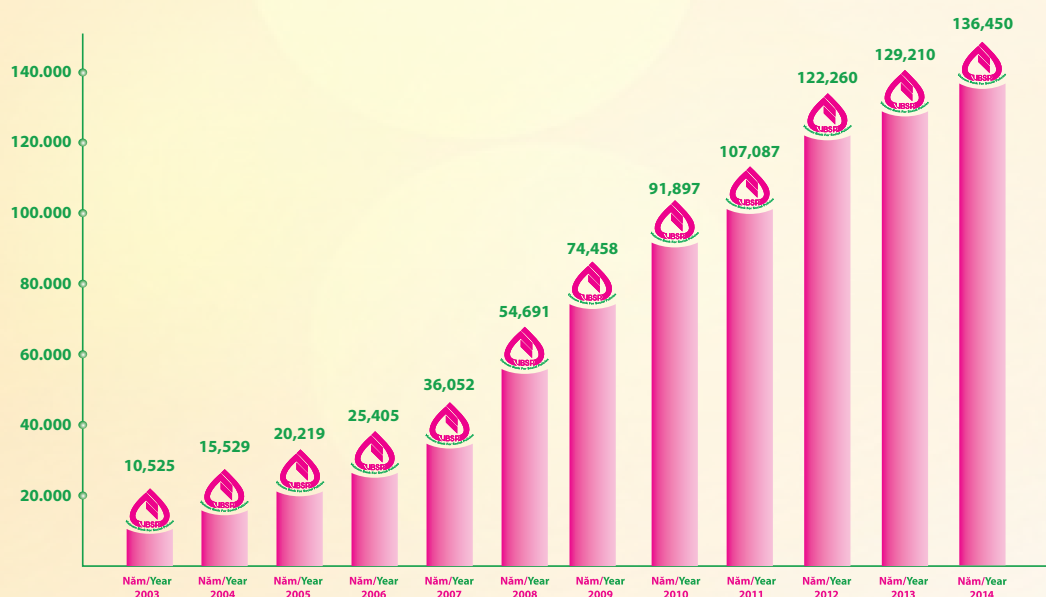
a) Charter capital: VND 10,000 billion, staying the same as 2013

b) Capital for credit programs under the policy decision of the Prime Minister: VND 15,071 billion, increasing by VND 230 billion (1.5%) as compared to 2013, specifically:

SƠ ĐỒ TĂNG TRƯỞNG NGUỒN VỐN

VBSP's Capital Structure

Đơn vị: Tỷ đồng
Unit: VND billion



- Vốn cho vay giải quyết việc làm: 4.383 tỷ đồng.

- Vốn cho vay chương trình nhà trả chậm: 714 tỷ đồng.

- Vốn cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn: 533 tỷ đồng.

- Vốn cho vay học sinh, sinh viên: 6.530 tỷ đồng.

- Vốn cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg: 470 tỷ đồng.

- Vốn cho vay xuất khẩu lao động tại huyện nghèo theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg: 207 tỷ đồng.

- Vốn cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg: 2.050 tỷ đồng.

- Vốn cho vay hộ nghèo xây dựng nhà chòi phòng tránh lũ lụt: 3,5 tỷ đồng.

- Vốn cho vay hỗ trợ sản xuất, chuyển đổi ngành nghề theo Quyết định số 755/2013/QĐ-TTg: 180 tỷ đồng.

2. Vốn nhận ủy thác đầu tư từ ngân sách Nhà nước và các chủ đầu tư khác tại địa phương: 4.018 tỷ đồng, tăng 479 tỷ đồng (tỷ lệ 13,5%) so với năm 2013 và chiếm 2,9% trên tổng nguồn vốn.

3. Vốn vay và huy động: 95.254 tỷ đồng, tăng 4.893 tỷ đồng so với năm 2013, chiếm 69,8% tổng nguồn vốn, trong đó:

a) Vay theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ: 30.102 tỷ đồng, giảm 457 tỷ đồng (tỷ lệ -1,5%) so với năm 2013.

b) Nhận tiền gửi 2% của các tổ chức tín dụng Nhà nước: 30.055 tỷ đồng, tăng 4.311 tỷ đồng (tỷ lệ 16,7%) so với năm 2013.

c) Phát hành trái phiếu NHCSXH

- Funding for Job Creation Program: VND 4,383 billion.

- Funding for Housing Purpose with Deferred Payment: VND 714 billion.

- Funding for Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households Program: VND 533 billion.

- Funding for Disadvantaged Students Program: VND 6,530 billion.

- Funding for Credit Program in accordance to Decision No. 74/2008/QĐ-TTg: VND 470 billion.

- Funding for Credit Program in accordance to Decision No. 71/2009/QĐ-TTg: VND 207 billion.

- Funding for Credit Program in accordance to Decision No. 167/2008/QĐ-TTg: VND 2,050 billion.

- Funding for Poor Households to Build Houses against Flood: VND 3.5 billion.

- Funding for Supporting Production and Job Change in according to Decision No. 755/2013 / QĐ-TTg: 180 billion

2. Entrusted capital from local state budget, economic organizations and individuals: VND 4,018 billion, increasing by VND 479 billion (13.5%) as compared to 2013 and accounting for 2.9% of the total capital.

3. Borrowings assigned by the Government and fund mobilized: VND 95,254 billion, increasing by VND 4,893 billion as compared to 2013 and accounting for 69.8% of total capitals, in which:

a) Borrowings assigned by the Government: VND 30,102 billion, decreasing by VND 457 billion (-1.5%) as compared to 2013.

b) Two-percent mandatory deposits of state-owned credit institutions: VND 30,055 billion, increasing by VND 4,311 billion

được Chính phủ bảo lãnh: 28.915 tỷ đồng, giảm 491 tỷ đồng (tỷ lệ -1,7%) so với năm 2013.

d) Huy động vốn của tổ chức, cá nhân trên thị trường: 6.183 tỷ đồng, tăng 1.530 tỷ đồng (tỷ lệ 32,9%) so với năm 2013. Trong đó: Huy động tiền gửi tiết kiệm thông qua Tổ Tiết kiệm và vay vốn: 3.400 tỷ đồng, tăng 686 tỷ đồng so với năm 2013.

4. Các nguồn vốn khác: 12.107 tỷ đồng, tăng 1.638 tỷ đồng so với năm 2013 và chiếm 8,9% tổng nguồn vốn.

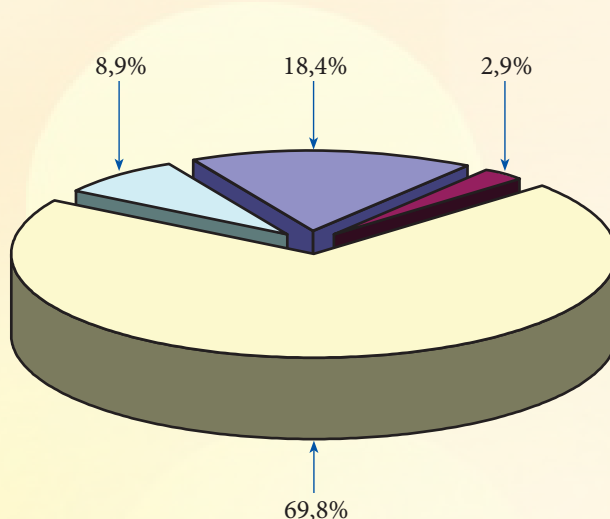
(16.7%) as compared to 2013.

c) *Government-guarantee Bonds issued by VBSP : VND 28,915 billion, reduced by VND 491 billion (-1.7%) as compared to 2013.*

d) *Fund mobilized from economic organizations and individuals: VND 6,183 billion, increasing by VND 1,530 billion (32.9%) as compared to 2013, in which: Savings of the poor mobilized through savings and credit groups: VND 3,400 billion, increasing by VND 686 billion as compared to 2013.*

4. Other funds and capital: VND 12,107 billion, increasing by 1,638 billion as compared to 2013 and accounting for 8.9% of total capitals.

KẾT CẤU NGUỒN VỐN The Structure of Liabilities



- Nguồn vốn ngân sách Nhà nước
Funding from the State Budget
- Vốn nhận ủy thác đầu tư từ ngân sách Nhà nước và các chủ đầu tư khác tại địa phương
Assigned Capital from State Budget, Local Economic Organizations and Individuals
- Vốn vay và huy động
Borrowings Assigned by the Government and Fund Mobilized
- Các nguồn vốn khác
Other Liabilities

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN

International Relations and Project Management



Theo báo cáo đánh giá của mạng lưới thông tin hàng đầu về tài chính vi mô trên thế giới (Microfinance Information Exchange), Ngân hàng Chính sách xã hội đứng thứ ba trong số các tổ chức cung cấp dịch vụ tài chính vi mô trên thế giới về số khách hàng dư nợ. Để có được những thành quả ấy, Ngân hàng Chính sách xã hội luôn đánh giá cao vai trò và sự đóng góp của các nhà tài trợ trong và ngoài nước vào hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội nói riêng và công tác giảm nghèo ở Việt Nam nói chung. Năm 2014, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục đạt được những thành tựu đáng ghi nhận trên chặng đường 12 năm đồng hành cùng người nghèo và các đối tượng chính sách tại Việt Nam. Góp phần vào thành

According to the evaluation report of the leading information network of microfinance in the world (Microfinance Information Exchange), VBSP ranks third among the institutions providing microfinance services in the world regarding number of active customers. To obtain these accomplishments, the VBSP has always appreciated the role and contribution of the donors at home and abroad in the activities of the VBSP in particular and poverty reduction in Vietnam in general. In 2014, the VBSP continues to achieve remarkable accomplishments through 12 years accompanying the poor and other policy beneficiaries in Vietnam. Contributing to the overall success of the

công chung của toàn hệ thống, hoạt động hợp tác quốc tế đã có những thành tựu đáng kể trong việc thu hút các nguồn lực hỗ trợ từ bên ngoài cho mục tiêu giảm nghèo và an sinh xã hội tại Việt Nam.

I. VẬN ĐỘNG DỰ ÁN

Trong năm 2014, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục tranh thủ mọi sự ủng hộ từ các tổ chức quốc tế đã có quan hệ từ trước và dùng nhiều kênh để kết nối với các nhà tài trợ khác nhằm khai thác, vận động dự án, nguồn ODA và đạt được những kết quả đáng ghi nhận như sau:

1. Hỗ trợ về nguồn vốn

Trong năm 2014, Bộ Tài chính đã xem xét bố trí 695,5 tỷ đồng từ nguồn vốn của Chương trình tín dụng hỗ trợ quản lý kinh tế và nâng cao khả năng cạnh tranh 2 (EMCC2) để bổ sung vốn điều lệ cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Hỗ trợ kỹ thuật

Ngân hàng Chính sách xã hội đã tiếp nhận 13,390 tỷ đồng từ nguồn vốn của Ngân hàng Phát triển Châu Á cấp phát qua ngân sách Nhà nước trong năm 2014 để đào tạo cho hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn.

Tiếp nối thành công năm thứ nhất của dự án tại Đà Nẵng, đề xuất “Mở rộng tiếp cận tài chính vi mô cho người khuyết tật: Cho vay quy mô nhỏ cho các cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng, phục vụ hoặc do người khuyết tật làm chủ (gọi tắt là Dự án Nippon) được nhà tài trợ Nippon đồng ý mở rộng địa bàn dự án tại Hà Nội.

Quỹ Châu Á đã phê duyệt tài trợ dự án nghiên cứu khả thi “Ứng dụng công nghệ mới về dịch vụ ngân hàng qua điện thoại di động cho Ngân hàng Chính sách xã hội (gọi tắt là dự án Mobile Banking) với tổng ngân sách thực hiện dự án gần 882 triệu đồng.

entire system, international cooperation has made remarkable achievements in attracting external funding for the objectives of poverty reduction and social welfare in Vietnam.

I. PROJECT DEVELOPMENT

In 2014, VBSP continued to call for support from long-term collaborating international organizations and connect with other donors in order to mobilize support and ODA, remarkable achieved results as follows:

1. Funding support

In 2014, the Ministry of Finance has allocated VND 695.5 billion from the Second Economic Management and Competitiveness Credit (EMCC2) to supplement the charter capital for VBSP.

2. Technical Assistance

VBSP has received VND 13.390 billion from the capital of the Asian Development Bank allocated through the State budget in 2014 to provide training to Savings and Credit groups.

Following success of the first year implementation in Da Nang, the project “Expanding access to microfinance for people with disabilities: Loans for small-scale production bases hiring, serving or owned by people with disabilities (called Nippon Project)” is extended to Hanoi as agreed by the sponsor - Nippon Foundation.

The Asia Foundation has approved funding a feasibility study project “Application of new technologies in banking services via mobile phone for VBSP (referred to as Mobile Banking project) with a total budget of nearly VND 882 million.

II. QUẢN LÝ DỰ ÁN

1. Dự án phát triển ngành lâm nghiệp

Trong khuôn khổ dự án Phát triển ngành lâm nghiệp giữa Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Chính sách xã hội tham gia thực hiện hợp phần trồng rừng sản xuất với mục tiêu trồng 56.000ha rừng sản xuất tại 04 tỉnh miền Trung: Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Nam và Thừa Thiên - Huế.

Năm 2005, Ngân hàng Chính sách xã hội đã ký Hiệp định vay phụ với Bộ Tài chính tương đương 27,2 triệu USD để cho vay trồng rừng thương mại (trồng rừng sản xuất) với lãi suất 0,75%/năm.

Tính đến 31 tháng 12 năm 2014, dự án Phát triển ngành lâm nghiệp đã được triển khai tại 34 huyện của 06 tỉnh, bao gồm: Thanh Hóa, Nghệ An, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định với tổng dư nợ cho vay đạt trên 552 tỷ đồng và 18.939 hộ còn dư nợ.

2. Dự án đa dạng hóa thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang

Trong khuôn khổ dự án Đa dạng hóa thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang (RIDP) giữa Chính phủ Việt Nam và Quỹ phát triển Nông nghiệp Quốc tế (IFAD), Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chính phủ cho vay lại một khoản vay phụ trị giá tương đương 1,43 triệu USD (khoảng 30 tỷ đồng) với lãi suất cho vay lại là 0,75%/năm (2003 - 2022).

Mục tiêu của dự án là cải thiện tình hình kinh tế - xã hội của các nhóm đối tượng dự án là hộ nghèo và các hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ; cơ sở cung cấp giống, vật tư tại các xã ở vùng II, III trong địa bàn dự án. Dự án thử nghiệm phương thức cho vay mới là cho vay bán buôn thông qua các nhóm tiết kiệm vay vốn.

II. PROJECT MANAGEMENT

1. The Forest Sector Development Project

Under the Forest Sector Development Program (FSDP) signed between the Vietnam Government and the World Bank (WB), VBSP is responsible for financing Production Forest Plantation component. The goal of this component is to develop 56,000 ha of production forest in four provinces of central Vietnam: Thua Thien Hue, Quang Nam, Quang Ngai, Binh Dinh.

In 2005, the Ministry of Finance (MOF), on behalf of Vietnamese Government, signed a sub-agreement with VBSP to give a sub-loan of USD 27.2 million for commercial forestation loans (production forestation) with the preferential lending rate of 0.75% per year.

As of 31 December 2014, FSDP project deployed in 34 districts of 6 provinces, including: Thanh Hoa, Nghe An, Thua Thien Hue, Quang Nam, Quang Ngai, Binh Dinh, the total outstanding loans reached more than VND 552 billion with 18,939 active borrowers.

2. The Rural Income Diversification Project in Tuyen Quang province

Under an agreement between the Socialist Republic of Vietnam and the International Fund for Agricultural Development (IFAD) to implement the Rural Income Diversification Project in Tuyen Quang province (RIDP), the Vietnamese Government gave VBSP a sub-loan of SDR 1,12 million (equivalent to USD 1,43 million) with the lending rate of 0.75% per year (2003-2022).

The project aims at socio-economic development of its target groups, who are the poor and small-scale business households, suppliers of seedlings and agriculture

Tính đến 31 tháng 12 năm 2014, tổng dư nợ của dự án đạt gần 25 tỷ đồng với số khách hàng còn dư nợ là 639 hộ.

3. Dự án cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ (KfW)

Trong khuôn khổ dự án Chương trình phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ vay vốn Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW), Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chính phủ Việt Nam chấp thuận cho vay lại từ nguồn vay vốn của Cộng hoà Liên bang Đức thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW). Dự án được thực hiện 02 giai đoạn với tổng số tiền tương đương 10.000.000 EUR, lãi suất cho vay lại là 0,75%/năm và phí cam kết là 0,25%.

Mục tiêu của dự án là thiết lập một Quỹ cho vay quay vòng để hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại 22 tỉnh, thành phố.

Dư nợ hiện tại của chương trình là gần 133 tỷ đồng triển khai tại 19 tỉnh, thành phố với 367 khách hàng còn dư nợ là các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

4. Dự án toàn dân tham gia quản lý nguồn lực tỉnh Tuyên Quang

Chính phủ Việt Nam và Quỹ phát triển nông nghiệp quốc tế (IFAD) đồng ý chuyển giao phần thực hiện dự án toàn dân tham gia quản lý nguồn lực tỉnh Tuyên Quang với tổng số vốn vay khoảng 3.724.000 USD cho Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện. Lãi suất cho vay lại được tính bằng 2/3 của hiệu số giữa lãi suất cho vay (bình quân) tới hộ nông dân trong khu vực dự án trừ đi tổng chi phí nghiệp vụ và lợi nhuận định mức.

Mục tiêu của dự án là góp phần nâng cao thu nhập và đời sống của những người dân tham gia dự án đặc biệt là những hộ nông dân nghèo, dân tộc thiểu số, những người

materials at Region II and III in project area. New lending methodology of wholesale through the credit and savings groups is employed under the project.

As of 31 December 2014, the total outstanding loans reached nearly VND 25 billion with 639 active borrowers.

3. Lending program for small and medium enterprises (KfW project)

Within the Small and Medium Enterprises Development Program's framework, VBSP was allowed by the Prime Minister to take out a loan of an amount equaling to EUR 10 million from the German Government source, which is funded through the German Reconstruction Bank (KfW) in 2 phases with 0.75% interest rate and 0.25% commitment fees.

The project aims at setting up a credit revolving fund to provide loans to small and medium enterprises (SMEs) in 22 project areas.

By the end of 2014, total loans outstanding of the program is nearly VND 133 billion, implemented in 19 provinces and cities with 367 active SMEs borrowers.

4. Participatory Resources Management Project in Tuyen Quang province

The International Fund for Agricultural Development (IFAD) and the Government of Vietnam (GoV) has the consent to select VBSP to implement the Participatory Resources Management Project in Tuyen Quang province (PRMP) with an amount of USD 3,724,000. The interest rate is 2/3 of the calculated rate, which is equal to the average lending interest rate to VBSP borrowers minus the operation expenditure and the norm profit.

The project has the goal to improving income and living standards of people in

dân mà trước đó chưa được tiếp cận với tín dụng ngân hàng. Tổng dư nợ hiện tại của dự án đạt gần 45 tỷ đồng với 2.588 khách hàng còn dư nợ.

5. Dự án cho vay ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam (CWPD)

Ngân hàng Chính sách xã hội đã nhận được một phần của khoản viện trợ DANIDA trị giá tương đương 650.000 USD từ cấu phần Quỹ hỗ trợ xã hội (SSF) để thực hiện dự án CWPD.

Mục tiêu của Dự án CWPD là cung cấp cho hộ nghèo ở vùng dự án khoản tín dụng nhằm trợ giúp các hoạt động tạo thu nhập cho người vay như: trồng trọt, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, buôn bán nhỏ với điều kiện các hoạt động này phải phù hợp với mục tiêu chung của dự án là bảo vệ rừng ngập mặn.

Phạm vi thực hiện của dự án là tại 21 xã của 12 huyện tại 4 tỉnh: Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau. Tổng dư nợ hiện tại của dự án gần 1,1 tỷ đồng với 221 khách hàng còn dư nợ.

6. Dự án khôi phục và quản lý rừng bền vững KfW6

Trong khuôn khổ dự án khôi phục và quản lý rừng bền vững ở các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên theo Hiệp định tài chính ký giữa Ngân hàng Tái thiết Đức và Chính phủ Việt Nam (Dự án KfW6), Ngân hàng Chính sách xã hội đảm nhận phần mở và quản lý các tài khoản tiết kiệm cho các hộ gia đình và cộng đồng thôn tham gia dự án. Mỗi hộ tham gia dự án nhận được một khoản tiền hỗ trợ (không hoàn lại) qua tài khoản tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Mục tiêu chung của dự án là hỗ trợ khôi phục bền vững cho khoảng 32.700ha diện

the project area, especially those who are the poor in ethnic communities and have limited access to banking services. The total outstanding loans reached nearly VND 45 billion with 2,588 active borrowers.

5. Coastal wet land development project (CWPD)

VBSP received an amount of USD 650,000 from the Supporting Social component of Coastal wet land development project (CWPD) funded by DANIDA to implement the project.

The project objectives are to provide credit for the poor households in the project area for income generation such as: planting, animal husbandry, small scale industry and small business that must be appropriate with the general target of wet forest protection.

The project scope includes 21 communes of 12 districts in four provinces: Tra Vinh, Soc Trang, Bac Lieu and Ca Mau. The total outstanding loans of the project reached 1.1 billion dong with 221 active borrowers.

6. The Forestation and Sustainable Forestry Project (KfW6)

Under the financial agreement signed between the German Reconstruction Bank (KfW) and the Socialist Republic of Vietnam to implement project “A forestation and sustainable forestry management of natural forests in Quang Nam, Quang Ngai, Binh Dinh and Phu Yen”, VBSP takes charge of opening and managing deposit accounts for farming households and rural communities in the project areas. Each project beneficiary receives a non-refundable grant through the deposit account opened at VBSP district transaction office.

It aims to support the forestation and sustainable forestry management of 32,700

tích rừng tự nhiên hỗn hợp tại 4 tỉnh thực hiện dự án. Tổng trị giá tài trợ cho các hợp phần của dự án là 3.712.710 EUR.

Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục theo dõi và quản lý 14.640 tài khoản cho khách hàng thụ hưởng của dự án.

7. Dự án “Cải thiện vệ sinh cộng đồng dựa trên kết quả đầu ra - CHOBA” do tổ chức Đông Tây Hội Ngộ tài trợ, số tiền 3 triệu USD

Dự án tài trợ thông qua tài khoản tiết kiệm cho hộ gia đình nghèo, cận nghèo vay vốn xây dựng công trình vệ sinh môi trường nông thôn được tổ chức Đông Tây Hội Ngộ (EMW) tài trợ, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện.

Dự kiến, dự án sẽ cho 100.750 đến 125.750 hộ gia đình nghèo, cận nghèo vay vốn xây dựng công trình vệ sinh tại 8 tỉnh: Hải Dương, Ninh Bình, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Tiền Giang, Đồng Tháp và Trà Vinh.

Năm 2013, dự án đã ký kết Biên bản thỏa thuận và ban hành hướng dẫn thực hiện dự án gửi 8 tỉnh thực hiện dự án.

Tính đến 31 tháng 12 năm 2014 Hội Phụ nữ đã thực hiện chuyển gần 3,2 tỷ đồng với tương đương với số trả thưởng cho 5.764 hộ gia đình xây dựng công trình vệ sinh đạt chuẩn.

8. Dự án “Mở rộng tiếp cận tài chính cho người khuyết tật: cho vay quy mô nhỏ cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng, phục vụ hoặc do người khuyết tật làm chủ” do Quỹ Nippon - Nhật Bản tài trợ với số tiền 600.000 USD được thực hiện thí điểm tại thành phố Đà Nẵng.

Mục đích của dự án nhằm hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh vi mô có sử dụng, phục vụ hoặc do người khuyết tật làm chủ để

hectare of natural forests in 4 project provinces. The total grant value for KfW6 project's components is EUR 3,712,710.

VBSP followed and managed 14,640 deposit accounts for project beneficiaries.

7. Community Hygiene Output-Based Aid (CHOBA) funded by the East Meets West Foundation (EMW), USD 3 million

This project was funded by the East Meets West Foundation (EMW), in collaboration with the Vietnam Women's Union and VBSP through savings accounts for the poor and near-poor households who borrowed money from VBSP to build sanitation facility.

Expectedly, around 100,750 to 125,750 the poor and near-poor households would borrow money to build sanitation facility in 8 provinces: Hai Duong, Ninh Binh, Thanh Hoa, Ha Tinh, Quang Binh, Tien Giang, Dong Thap, Tra Vinh.

In 2013, the project has signed the memorandum of understanding and issued the guidance to implement the project for 8 project provinces.

As of 31 December 2014, the Vietnam Women's Union has transferred nearly VND 3.2 billion to pay remuneration money to 5,764 households to build standardized sanitation facility.

8. Project “Disability-inclusive finance: small finance for businesses employing, serving or owned by persons with disabilities” funded by the Nippon Foundation of Japan with the grant of USD 600,000 is piloted in Da Nang city.

The overall goal of this grant project is to promote micro and small enterprises which employing, serving or owned by PWDs so that the PWDs can have steady

người khuyết tật có thể khởi nghiệp và mở rộng công việc sản xuất, kinh doanh nhằm tạo thu nhập bền vững và có sự độc lập về kinh tế, ổn định cuộc sống.

Năm 2013, dự án đã và đang được triển khai thành công tại thành phố Đà Nẵng. Dự án đã giải ngân cho 37 khách hàng là cá nhân và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh có sử dụng, phục vụ hoặc do người khuyết tật làm chủ, với số tiền là 2.220 triệu đồng.

Năm 2014, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục ký văn bản thỏa thuận với Quỹ Nippon với tổng số tiền tài trợ là 199.500 USD trong đó có bổ sung thêm địa bàn thực hiện dự án mới là thành phố Hà Nội. Tính đến 31 tháng 12 năm 2014, dự án đã giải ngân cho vay được 40 Doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh do người khuyết tật làm chủ với tổng số tiền là 4.145 triệu đồng; phát 1.000 cuốn Sổ tay khách hàng của dự án cho khách hàng tiềm năng và 200 cuốn Cẩm nang tín dụng cho các cán bộ tín dụng thực hiện dự án tại thành phố Hà Nội và thành phố Đà Nẵng.

9. Dự án “Nâng cao năng lực cho Ngân hàng Chính sách xã hội thông qua phát triển kỹ năng lãnh đạo, quản lý, dịch vụ kiều hối và nghiên cứu tác động kinh tế của vốn tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội” do tổ chức Ford Foundation tài trợ (Ford II) - Cấu phần chuyển tiền kiều hối Western Union (WU)

Năm 2013, phối hợp cùng Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội đã mở thêm 20 Điểm giao dịch chi trả kiều hối mới tại các tỉnh, thành phố Đà Nẵng, Ninh Thuận, Thừa Thiên - Huế, Nghệ An, Quảng Bình và Phú Yên, nâng tổng số điểm chi trả kiều hối của Ngân

jobs or they can start and expand their own micro or small businesses to generate income sustainably and have economic independence, sustainable livelihood.

In 2013, the project activities were successfully conducted in Da Nang city. As of 31 December 2013, the project has disbursed VND 2,220 million to 37 borrowers, who are the individuals and enterprises employing, serving or owned by persons with disabilities.

In addition, the Project Management Unit has designed and compiled the handbook of the project for the borrowers and the credit manual of lending procedures and project implementation for systematic performance.

In 2014, VBSP signed an agreement with Nippon Foundation to receive the total grant of USD 199,500 and expand the project in Hanoi capital. As of 31 December 2014, VBSP has provided loans to 40 enterprises and businesses owned by people with disabilities with total amount of 4,145 million dong; deliver 1,000 Client Manuals to potential clients and 200 Credit Manuals to VBSP staff at Da Nang and Hanoi branch.

9. Project “Strengthen capacity of VBSP through improving skills of district office managements, piloting a new overseas remittance service and conducting the research on economic impact of VBSP policy credit” funded by Ford Foundation (Ford II) – the phase piloting Western Union overseas remittance service

In 2013, VBSP has collaborated with the Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) to open 20 points of overseas remittance at VBSP provincial branches in Da Nang, Ninh Thuan, Thua Thien-Hue, Nghe An, Quang Binh and

hàng Chính sách xã hội lên 235 điểm tại 51 tỉnh, thành phố trên cả nước.

Trong năm 2014 dự án đã tiến hành rà soát hoạt động của hơn 200 Điểm chi trả để đánh giá kết quả hoạt động, đề ra phương hướng nhằm thúc đẩy hoặc thuận tiện trong việc cung cấp dịch vụ trong thời gian tới. Hiện tại dự án đã có 380 giao dịch được thực hiện với số tiền gần 5,5 tỷ đồng.

10. Dự án “Ứng dụng công nghệ mới về dịch vụ ngân hàng qua điện thoại di động cho Ngân hàng Chính sách xã hội” - (Mobile Banking)

Ngân hàng Chính sách xã hội và Quỹ Châu Á (Asia Foundation) ký Văn kiện thỏa thuận thực hiện Dự án nghiên cứu khả thi dịch vụ ngân hàng qua điện thoại di động vào ngày 05 tháng 8 năm 2014 với tổng số tiền là 881.645.000 đồng.

Mục tiêu của dự án Mobile Banking nhằm cải thiện phạm vi tiếp cận các dịch vụ tài chính bền vững và hiệu quả hơn cho hộ nghèo, hộ có thu nhập thấp và các đối tượng chính sách khác đối với nguồn vốn vay và dịch vụ khác của Ngân hàng Chính sách xã hội; thực hiện việc thông tin kịp thời hiệu quả đến khách hàng; tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, thực hiện việc đa dạng hóa, hiện đại hóa dịch vụ sản phẩm, tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả sản phẩm dịch vụ, góp phần thực hiện Chiến lược hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2020.

III. TRUYỀN THÔNG ĐỐI NGOẠI

Sau 12 năm hoạt động, tầm vóc Ngân hàng Chính sách xã hội đã được biết đến trên thế giới đó là nhờ sự tăng cường tuyên truyền, mở rộng hợp tác quốc tế nhằm học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm với các nước trên

Phu Yen, increase the number of overseas remittance points up to 235 in 51 provinces and cities all over the country.

In 2014, the project reviewed and evaluated the operation of 200 points of overseas remittance and worked out the orientations and plan to strengthen and facilitate the remittance services in the coming time. Under the project, there are 380 transactions so far valued at VND 5.5 billion.

10. Project “Application of new technology for mobile phone based products and services for VBSP” - (Mobile Banking)

VBSP and Asia Foundation signed an Agreement to implement the project of feasible study on application of new technology for mobile phone based products and services on 05 August 2014 with total grant of over VND 881 million.

The purpose of this project is to improve more sustainable and effective and efficient access to financial services including credit and other services provided by VBSP for poor, low-income, and other vulnerable groups in Vietnam; promptly and effectively transform information to clients; strengthen risk management and diversify and modernize products and services, in contribution to implementation of the Development Strategy of VBSP till 2020.

III. FOREIGN RELATIONS THROUGH COMMUNICATION

After 12 years of operation, VBSP is now better known in the international community when it has strengthened communication; expand the international cooperation for knowledge and experiences sharing with

thế giới, đặc biệt là các nước trong khu vực về quản lý tín dụng nhỏ cho người nghèo và các đối tượng chính sách.

1. Tuyên truyền quảng bá qua các ấn phẩm thông tin đối ngoại

Trang thông tin điện tử tiếng Anh của Ngân hàng Chính sách xã hội thường xuyên cập nhật các tin tức về hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội và chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách đến với bạn đọc trong và ngoài nước. Theo thống kê truy cập đến 31 tháng 12 năm 2014, Website tiếng Anh của Ngân hàng Chính sách xã hội đã có 63.202 lượt truy cập từ nước ngoài, trong đó các nước có số lượng truy cập nhiều nhất gồm có: Mỹ, Nhật, Pháp, Anh, Lào, Ấn Độ, Hà Lan và Đức.

Xây dựng tài liệu truyền thông giới thiệu về Ngân hàng Chính sách xã hội (Việt - Anh) với mục đích dùng làm tài liệu khi làm việc với các đối tác trong và ngoài nước, giúp các cá nhân tổ chức, đối tác, nhà tài trợ trong và ngoài nước có cái nhìn tổng quan về Ngân hàng Chính sách xã hội.

Trong năm 2014, biên tập hơn 38 Video Clip tiếng Anh giới thiệu về những hoạt động chính của Ngân hàng Chính sách xã hội liên quan đến chương trình cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, học sinh, sinh viên, nước sạch và vệ sinh môi trường, nhận tiền gửi tiết kiệm của người nghèo... Hiện nay đã có hơn 1.000 người xem 30 Video Clip tiếng Anh giới thiệu về các hoạt động và sản phẩm tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội trên Internet.

2. Tuyên truyền qua các các tổ chức quốc tế có mối quan hệ thành viên

Năm 2014, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục duy trì mối quan hệ thành viên với các tổ chức quốc tế như: Hiệp hội Tín dụng

other countries in the world, particularly those in the region on the management of micro credit for the poor and other policy beneficiaries.

1. Communication through foreign relation materials

VBSP's website in English version regularly updates VBSP's operation, policies and directions from the Government on policy credit for the public at home and abroad. As of 31 December 2014 VBSP's website in English version was reviewed by 63,202 turns of viewers at home and abroad, mostly coming from America, Japan, France, England, Laos, India, Holland and German.

Develop the communication materials on VBSP (both English and Vietnamese versions) to deliver at meetings with Vietnamese and foreign partners, give an overview and overall understanding on VBSP to individuals, organizations, partners and donors at home and abroad.

In 2014 VBSP compiled more than 38 videos in English to introduce VBSP's operation in policy lending to the poor, disadvantaged students, rural households for safe water and sanitation and savings mobilization from the poor. There are currently more than 1,000 viewers of 30 videos in English on Internet introducing the operation, products and services of VBSP.

2. Communication through international membership organizations

In 2014, VBSP has continuously enhance the membership at international organizations such as: the Asia-Pacific

Nông nghiệp Nông thôn Châu Á Thái Bình Dương (APRACA), Hiệp hội Ngân hàng Phục vụ người nghèo (BWTP), Phong trào Tín dụng Vi mô Toàn cầu (MCS) và Diễn đàn Trao đổi thông tin Tài chính vi mô toàn cầu (The MIX),... thông qua việc cung cấp thông tin và kết quả hoạt động trên những diễn đàn của các tổ chức này nhằm thu hút sự quan tâm và tìm kiếm các cơ hội hợp tác từ các nhà tài trợ trên thế giới.

3. Tuyên truyền qua tiếp xúc và trao đổi kinh nghiệm với các tổ chức quốc tế

Năm 2014, Ngân hàng Chính sách xã hội đã đón tiếp và làm việc với 9 đoàn công tác gồm 320 người từ Ngân hàng Nông nghiệp và Hợp tác xã Nông nghiệp Thái Lan (BAAC) sang thăm quan và học tập kinh nghiệm tại Ngân hàng Chính sách xã hội; đoàn khởi động hỗ trợ kỹ thuật của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) về nhu cầu đào tạo của Ngân hàng Chính sách xã hội cũng như khả năng triển khai của dự án nằm trong Tiểu chương trình 2 trị giá 50 triệu USD thuộc chương trình phát triển ngành tài chính vi mô; giới thiệu về hình ảnh và hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội và vận động dự án từ các nhà tài trợ quốc tế tại Hội nghị “Doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận lĩnh vực tài chính - hướng tới hỗ trợ các doanh nghiệp nữ trong khu vực kém phát triển của ASEAN”.

Ngân hàng Chính sách xã hội đã tổ chức 02 khóa đào tạo cho lãnh đạo, cán bộ Ngân hàng Chính sách nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào tại tỉnh Nghệ An và thành phố Đà Nẵng về các nội dung như quy trình nghiệp vụ cho vay, quản trị nhân lực, nghiệp vụ xử lý rủi ro, chuyển tiền trong hệ thống và trao đổi về kinh nghiệm triển khai dự án đầu tư nâng cấp hiện đại hóa tin học trong hệ

Rural Agriculture and Credit Association (APRACA), the Banking the Poor (BWTP), the Global Microcredit Summit (MCS) and the Microfinance Information Exchange (the MIX) etc, through updating information and introduction of VBSP operation on their forums to attract and find out the potential supports from the donors all over the world.

3. Communication and propaganda through direct dialogs and experiences exchange with international organizations

In 2014, VBSP received 09 delegations from Bank for Agriculture and Agriculture Cooperatives (BAAC) of 320 staff for study tour program; the delegation under the framework of launching technical assistance of Asia Development Bank (ADB) on VBSP's training demand as well as its capacity to implement projects of Sub-Program 2 for microfinance development valued at USD 50 million; introduce VBSP's operation and achievements and explore potential projects from international donors at the Regional Conference on “SME Access to Finance: Moving Forward in Support of Women Entrepreneurs in the Less Developed ASEAN Countries”.

VBSP held two training courses for senior management and staff of the Bank for Social Policies of Lao People's Democratic Republic (NBB) in Da Nang city and Nghe An province on VBSP's credit procedures, human recourse management, risk management, inter-system money transfer and experiences in implementing “Upgrading & modernizing IT in the whole

thống Ngân hàng Chính sách xã hội. Tổ chức lễ kết nghĩa giữa chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An với chi nhánh tỉnh Xiêng Khoảng, giữa chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng với chi nhánh tỉnh Savannakhet, giữa chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Định và chi nhánh tỉnh Champasack.

Ngoài ra, trong năm 2014, Ngân hàng Chính sách xã hội còn tiếp đón các tổ chức, cơ quan quốc tế khác đến làm việc và tìm hiểu về hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội: Ngân hàng Thế giới (WB), Công ty tài chính quốc tế (IFC), Quỹ Nippon - Nhật Bản, Đại học Syney- Australia, Cơ quan Phát triển Pháp (AFD), Tổ chức Tật nguyền quốc tế (Handicap International), Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC), Đoàn Chính phủ Cộng hòa Mozambique, Hiệp hội các tổ chức tài chính phát triển Châu Á - Thái Bình Dương... Các cuộc gặp gỡ và tiếp xúc này là cơ hội để Ngân hàng Chính sách xã hội chia sẻ thông tin và kinh nghiệm hoạt động, đồng thời tìm kiếm các cơ hội hợp tác và tài trợ.

Thông qua các hoạt động đối ngoại, vận động và quản lý dự án của Ngân hàng Chính sách xã hội cho thấy công tác tiếp xúc vận động, quản lý dự án của Ngân hàng Chính sách xã hội là chu trình khép kín rất hiệu quả và có tác động nhiều mặt tới Ngân hàng Chính sách xã hội nói riêng, tới đối tượng phục vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội cũng như những tác động tích cực về mặt xã hội nói chung với mục tiêu vì an sinh xã hội.

system of VBSP". Held the friendship and cooperation ceremony between VBSP branch in Nghe An and NBB branch in Xieng Khuang, between VBSP branch in Da Nang and NBB branch in Savannakhet and between VBSP branch in Binh Dinh and NBB branch in Champasack.

In addition, VBSP also received many international agencies and organizations to study VBSP's operation, such as: the World Bank, International Finance Cooperation (IFC), Nippon Foundation-Japan, TYM fund, Handicap International, International Monetary Fund (IMF), Sydney University from Australia, Agency for Development (AFD), Handicap International, delegation from Mozambique Government, Asia-Pacific Association of development financial organizations etc., These meetings are good opportunities for VBSP to introduce its operation, share experiences and explore the potential cooperation and support from the donors.

Through these activities, the foreign relations and project development and implementation of VBSP are acknowledged as an effective closed cycle, which has made impacts on many aspects of VBSP operation in particular and on the target groups of VBSP and VBSP social performance for the social welfare in general.

TẬP TRUNG NGUỒN LỰC TRIỂN KHAI THÀNH CÔNG DỰ ÁN HIỆN ĐẠI HÓA TIN HỌC VÀ PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM ỨNG DỤNG, HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Focus Resources on Deploying Successfully Information Technology (IT) Modernization Project and Developing IT Application Software & Infrastructure

Năm 2014 là thời điểm lịch sử đánh dấu sự phát triển ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội sau 12 năm thành lập. Toàn bộ các đơn vị trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội đã chuyển đổi thành công và chính thức giao dịch trên hệ thống Corebanking - Intellect. Hạ tầng công nghệ thông tin cũng được nâng cấp tổng thể, đồng bộ đáp ứng sẵn sàng cho hệ thống ứng dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội.

NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Trong năm 2014, đã triển khai thành công dự án đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa tin học trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội (gọi tắt là Dự án). Đồng thời, hoàn thành chuyển đổi dữ liệu đợt cuối cùng đối với Hội sở chính và 28 chi nhánh cấp tỉnh còn lại. Theo đó, từ tháng 2 năm 2014, toàn bộ 63 chi nhánh cấp tỉnh, Sở giao dịch, Trung tâm Đào tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin và Ban Tài vụ đã chính thức thực hiện giao dịch trên hệ thống mới.

Sau các đợt chuyển đổi trong năm 2013 và 2014 đã có tổng cộng 629 Phòng giao dịch cấp huyện, Hội sở tỉnh và đơn vị tương đương, với 7.618.011 khách hàng, 9.172.848 khoản vay, 7.157.283 tài khoản tiền gửi không kỳ hạn, 16.679 tài khoản tiền gửi có kỳ hạn và tiết kiệm có kỳ hạn được chuyển đổi thành công sang hệ thống Corebanking - Intellect.

2014 is a historical year marking the development of information technology application in the professional activities of the Vietnam Bank for Social Policies after 12 years of operation. All branches in the system of VBSP has transformed successfully and transacted officially on the Core Banking – Intellect system. The information technology infrastructure has been also upgraded and synchronized in response to the application system of VBSP.

ACHIEVEMENTS

In 2014, VBSP has implemented successfully the project on upgrading and modernizing the information technology for VBSP. Simultaneously, VBSP has finished the final phase of data conversion for the Headquarters and 28 other provincial branches. Accordingly, all 63 provincial branches, Transaction Office, Training Center, Information Technology Center and Finance Department have officially transacted on the new system since February 2014,.

After two conversion phases in 2013 and 2014, VBSP has transformed successfully operation of 629 transaction offices at district level, provincial head office and equivalent units with 7,618,011 customers, 9,172,848 loan accounts, 7,157,283 demand deposit accounts, 16,679 term deposit and savings accounts into the Core banking – Intellect system.

Song song với việc hoàn thành triển khai phần mềm Corebanking, Ngân hàng Chính sách xã hội cũng hoàn tất việc nâng cấp đường truyền Metronet cho toàn bộ 63 chi nhánh cấp tỉnh. Đối với hệ thống mới và phức tạp như hệ thống Corebanking - Intellect, Ngân hàng Chính sách xã hội thường xuyên hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị giao dịch trên hệ thống trong quá trình thực hiện giao dịch với khách hàng và giao dịch nội bộ. Ngoài ra, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục triển khai các công việc liên quan để đưa ra yêu cầu kỹ thuật cho giai đoạn bảo trì và phối hợp với các đối tác để tiến hành công tác bảo trì thiết bị máy chủ tại Trung tâm dữ liệu và các đơn vị trong hệ thống.

Trong năm 2014, Ngân hàng Chính sách xã hội cũng đã ban hành 02 quyết định và 23 văn bản chỉ đạo nghiệp vụ liên quan đến chuyên đề Công nghệ thông tin. Thực hiện tốt việc hỗ trợ vận hành, bảo trì và giám sát hoạt động hệ thống mạng LAN, hệ thống mạng diện rộng (WAN). Thực hiện phân

In parallel with completing the Corebanking deployment, VBSP also upgraded the Metronet line for 63 provincial branches. To ensure the Core Banking system to run well, VBSP regularly supports and guides its branches to trade on the corebanking system during the process of transaction with customers and internal transaction. In addition, VBSP continues to implement relevant activities to figure out the technical requirements for the maintenance phase and coordinate with partners to conduct maintenance for the servers located in the database center and at the branches in the system.

In 2014, VBSP also issued two decisions and 23 guidance documents related to IT expertise. VBSP supported operation, maintenance and monitoring in terms of LAN and WAN (wide area network); conducted authorization for system access according to professional requirements; managed the



quyền truy cập hệ thống theo yêu cầu nghiệp vụ. Quản trị hệ thống giám sát mạng tại các Trung tâm Miền và chi nhánh. Thiết kế, xây dựng phần mềm Thông tin báo cáo mới tương thích với hệ thống Corebanking - Intellect.

Việc triển khai thành công dự án Hiện đại hóa tin học đã tác động đến mọi mặt hoạt động nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội, phù hợp với xu hướng hiện đại hóa công nghệ ngân hàng.

NHIỆM VỤ NĂM 2015

Chú trọng tới việc ban hành các văn bản bổ sung, sửa đổi liên quan đến quy trình nghiệp vụ, quy trình sử dụng trên hệ thống Corebanking - Intellect; Thực hiện quản lý và thay đổi cấu hình tham số hệ thống theo yêu cầu nghiệp vụ phát sinh và hoạt động của chi nhánh; Triển khai việc thuê dịch vụ bảo hành, bảo trì thiết bị mạng, máy chủ và bảo trì hệ thống Intellect; Triển khai đầu tư hệ thống dự phòng công nghệ thông tin; Triển khai đầu tư trang bị thiết bị phục vụ hệ thống thông tin báo cáo mới; Triển khai các giải pháp dự phòng đối với thiết bị mạng, máy chủ dịch vụ của hệ thống, đảm bảo 100% các thiết bị mạng, máy chủ dịch vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội tại Trung tâm dữ liệu, các Trung tâm miền đều có dự phòng. Thiết bị tin học tại chi nhánh tỉnh, Phòng giao dịch có giải pháp dự phòng phù hợp, đảm bảo mỗi điểm kết nối trong hệ thống không bị dừng quá thời gian cho phép; Triển khai ứng dụng giải pháp đào tạo trực tuyến (E - Learning) vào công tác đào tạo; Triển khai giải pháp SMS banking theo lộ trình, nhằm mục đích hỗ trợ công tác kiểm tra đối chiếu số dư tiền gửi, tiền vay, thông báo thay đổi lãi suất, thông tin về các chương trình vay vốn,...; Xây dựng chương trình hỗ trợ đánh giá chất lượng hoạt động của chi nhánh thông qua các

network monitoring system at the Regional Center and branches; designed and constructed the software on new reporting information which is compatible with the Corebanking system.

The success of the IT modernization project has improved effectively and efficiently each professional activity of VBSP, in line with the orientation of banking technology modernization.

TASKS IN 2015

To strengthen the IT operation effectively, VBSP will focus on the following tasks: issue additional documents or amendments on operation procedures and process of Intellect - Corebanking; manage and change the parameter configuration according to the arising expertise and operation of branches; hire the warranty and maintenance services for network equipment, servers and Intellect system; invest the IT preventive system and facilities serving the new reporting information system; conduct the preventive measures for 100% network equipment and servers at the database center and the regional center. VBSP conduct preventive measures for the IT equipment in provincial branches and district transaction offices to ensure each connection point in the system to run smoothly.

VBSP will conduct the e-learning application into training; roll out SMS banking nationwide; develop the program on supporting to evaluate the operation quality of branches through the criteria of debt classification, evaluation on the operation quality of savings and credit groups; formulate the program on emulation and reward management;

tiêu chí phân loại nợ, đánh giá chất lượng hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn; Xây dựng Chương trình Quản lý thi đua - khen thưởng; Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu khai thác có hiệu quả dữ liệu từ hệ thống Corebanking phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ. Tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về quản trị, vận hành hệ thống công nghệ thông tin; Ban hành sửa đổi, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Công nghệ thông tin. Hướng dẫn các chi nhánh ban hành bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Phòng Tin học phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

VỀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Trước hết, chủ động nắm bắt các thay đổi nghiệp vụ và kiến nghị của các đơn vị trong toàn hệ thống để nghiên cứu, nâng cấp các phần mềm ứng dụng, hệ thống công nghệ thông tin hiện tại và có giải pháp hỗ trợ kịp thời;

Thứ hai, thực hiện kiểm tra chuyên đề Công nghệ thông tin và hỗ trợ công tác tin học tại các đơn vị trong hệ thống nhằm phát huy hiệu quả trong triển khai nhiệm vụ;

Thứ ba, khảo sát nhu cầu đào tạo, cử cán bộ công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu, để sẵn sàng cho việc tiếp nhận công nghệ mới;

Thứ tư, làm tốt công tác tổ chức cán bộ, sắp xếp, phân công công việc phù hợp với trình độ và năng lực của cán bộ, xem đây là yếu tố quan trọng để triển khai thành công các nhiệm vụ trong năm 2015;

Cuối cùng, thường xuyên phát động các phong trào thi đua tại các đơn vị trong hệ thống về chuyên đề Công nghệ thông tin, tổ chức bình xét các danh hiệu, hình thức khen thưởng kịp thời, động viên cán bộ phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

improve the human force to respond with the requirement on effective data deployment from the Corebanking system to serve for professional activities; hold training courses on IT governance and operation; issue amendment and additional documents on information technology; instruct branches to issue documents on supplementing function and task of IT divisions in response with the requirement in the new stage.

SOLUTIONS FOR IMPLEMENTATION

Firstly, to grasp pro-actively the changes on expertise and recommendations of branches in the system for researching, upgrading the application software, the current information technology systems and figure out timely solutions;

Secondly, to check IT thematic and support IT for branches in the system to improve the expertise operation effectiveness;

Thirdly, to survey training needs, assign IT officers to participate in advanced training courses with a purpose to respond with new technologies;

Fourthly, to strengthen human force, assign tasks in line with the qualification and capacity of staff, which is such an important factor in implementing successfully plans and duties in 2015;

Finally, to launch the emulation movement on IT thematic regularly at the branches in the system, to review the title, reward timely and motivate staff to strive to fulfill assigned tasks.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Training Activities and Scientific Research



Để không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong toàn hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả công việc, trong những năm qua, Lãnh đạo Ngân hàng Chính sách xã hội đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ, viên chức, tăng cường năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp nhằm thực hiện Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2011 - 2020. Năm 2014, công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học đã đạt được những thành tích đáng khích lệ, góp phần không nhỏ vào thành công chung của toàn hệ thống.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Bám sát nhiệm vụ kế hoạch năm 2014, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tổ chức thành công 35 lớp đào tạo cho 1.646 học viên là cán bộ trong toàn hệ thống; phối hợp với Ban Hợp tác quốc tế và Truyền thông tổ chức 02 lớp cho cán bộ Ngân hàng Chính sách nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào. Đối

To improve the quality of human force constantly in the entire system of VBSP, contributing to improving productivity, work quality and efficiency, over recent years, VBSP has paid a special attention to strengthen professional capacity and ethics for training staff, for the sake of implementing the development strategy of VBSP in the period of 2011 - 2020. In 2014, training and scientific research have brought about remarkable achievements, contributing significantly to the overall success of the entire system.

TRAINING

In 2014, VBSP organized 35 training courses for 1,646 employees, coordinated with Department of International Cooperation and Communication to hold 02

tượng đào tạo mà Ngân hàng Chính sách xã hội hướng tới là:

Thứ nhất, cán bộ lãnh đạo quản lý cấp trung (cấp chi nhánh), năm 2014 đã tổ chức được 5 lớp đào tạo cho 196 cán bộ là Giám đốc, Phó Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính. Đây là lần đầu tiên Ngân hàng Chính sách xã hội tự tổ chức đào tạo cho đối tượng này.

Thứ hai, cán bộ lãnh đạo quản lý cấp cơ sở (cấp Phòng giao dịch) là Giám đốc, Phó Giám đốc Phòng giao dịch cấp huyện. Nội dung đào tạo được tập trung vào hai nhóm chuyên đề chính là kỹ năng làm việc và chuyên môn nghiệp vụ.

Thứ ba, Tổ trưởng Tổ Kế hoạch nghiệp vụ và cán bộ tín dụng. Cùng với việc đào tạo cho cán bộ lãnh đạo quản lý, năm 2014, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tổ chức đào tạo cho đối tượng là Tổ trưởng Tổ Kế hoạch nghiệp vụ và cán bộ tín dụng. Đây là đối tượng trực tiếp làm công tác tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội và thường xuyên làm việc với tổ chức hội, đoàn thể cấp xã, Tổ trưởng Tổ Tiết kiệm và vay vốn. Vì

training courses for the Policy Bank of Laos. VBSP conducted training for the following trainees:

Firstly, VBSP held 5 training courses on leadership improvement for 196 directors and deputy directors at Headquarters and provincial branches with remarkable results. This is the first time VBSP has trained itself for these officers.

Secondly, VBSP held 9 training courses for 449 trainees who are managers and deputy managers of district transaction offices. The training topics focus on work skills and expertise.

Thirdly, VBSP held 9 training courses with 448 credit team leaders and credit staff who work directly with local mass organizations and savings & credit group leaders. The training topics focus on expertise, communication and presentation skills.

Fourthly, VBSP trained staff at provincial and district branches in terms of improving



vậy, nội dung đào tạo cho 02 đối tượng này cũng tập trung vào 02 nhóm kiến thức chính là chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng giao tiếp ứng xử, thuyết trình

Thứ tư, đào tạo nâng cao kỹ năng và phương pháp tập huấn cho cán bộ tại chi nhánh và Phòng giao dịch. Kết quả đã tổ chức được 09 lớp cho 09 chi nhánh, với 413 học viên là cán bộ tín dụng, Tổ trưởng Tổ Kế hoạch nghiệp vụ, Giám đốc, Phó Giám đốc Phòng giao dịch, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ của chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh.

Thứ năm, cán bộ mới tuyển dụng vào Ngân hàng Chính sách xã hội, năm 2014 đã tổ chức 02 lớp với tổng số 99 học viên trong toàn hệ thống. Thời gian đào tạo 06 tháng (kể cả lý thuyết và học việc). Kết thúc khóa đào tạo học viên phải làm bài thi sát hạch. Những học viên nào đạt yêu cầu mới chính thức được tuyển dụng vào Ngân hàng Chính sách xã hội.

CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Nhiều đề tài đã có kết quả nghiên cứu và sản phẩm thiết thực phục vụ công tác điều hành và tham mưu cho Tổng Giám đốc để tăng hiệu quả quản lý và hoạt động của toàn hệ thống. Năm 2014 có 09 đề tài đăng ký được phê duyệt vào Danh mục nghiên cứu; tổ chức nghiệm thu 01 đề tài cấp Trung ương, 06 đề tài cấp cơ sở; hoàn thành báo cáo 01 đề tài cấp ngành đã nộp Hội đồng khoa học và công nghệ Ngân hàng Nhà nước; tổ chức thẩm định 457 sáng kiến cải tiến trong công việc cho các cá nhân và tập thể. Đặc biệt, Ngân hàng Chính sách xã hội đã phối hợp với Tạp chí Ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước tổ chức thành công Hội thảo: “Phát triển bền vững Ngân hàng Chính sách xã hội góp phần thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước”. Nhiều nội dung thảo luận đã được tổng hợp báo cáo trong đề tài cấp ngành đang chờ Hội đồng nghiệm thu, phê duyệt.

training methodology and skills. In 2014, VBSP held 9 training courses for 413 trainees who were credit staff, credit team leaders, managers, deputy managers from functional divisions of provincial branches and district transaction offices.

Fifthly, VBSP held 02 training courses for 99 trainees who are newly-cruited staff. The training duration is 6 months including theory and practice. If the participants pass an exam at the training end will be recruited in VBSP.

SCIENTIFIC RESEARCH

Several initiatives have brought about useful research results and products for VBSP to improve management and operation of the whole system. In 2014, there were 9 scientific researches approved in the Research List; organized the acceptance workshop for 01 research at Headquarters level, 6 researches at local level; completed 01 research at banking sector level; appraised 457 initiatives in improving work for individuals and groups. Especially, VBSP coordinated with the Banking Magazine of SBV to hold the workshop successfully “VBSP’s sustainable development contributes to the national strategy of socio-economic development”.

Báo cáo tài chính được trình bày bằng đồng Việt Nam, áp dụng chế độ kế toán do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam, Quy chế quản lý tài chính Ban hành theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2002 của Chính phủ và Thông tư số 24/2005/TT-BTC ngày 01 tháng 4 năm 2005 của Bộ tài chính về Hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ.

Năm tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch.

MỘT SỐ NGUYÊN TẮC CHỦ YẾU

1. Thu nhập

Thu nhập của Ngân hàng Chính sách xã hội là toàn bộ các khoản thực thu phát sinh trong hoạt động nghiệp vụ và hoạt động khác.

2. Chi phí

Chi phí là các khoản chi phí hợp lý trong kỳ.

3. Chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản và công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ được chuyển đổi sang

Financial statements are presented in Vietnam Dong (VND), adopting the accounting regime stipulated by the State Bank of Vietnam (SBV), consistent with Vietnam's Accounting Standard and accounting principles generally accepted in Vietnam, with the financial management regulation issued in connection with Decision No 180/2002/QĐ-TTg by the Prime Minister on 19th December, 2002, and with Circulars No. 24/2005/TT-BTC, dated September 1st, 2005 by Ministry of Finance providing guidance on VBSP's financial management regulation, which was issued in connection with Decision No 180/2002/QĐ-TTg by the Prime Minister on 19th December, 2002.

VBSP's fiscal year begins on January 1st and ends on December 31st of the calendar year

KEY PRINCIPLES

1. Income

VBSP's income consists of income actually earned from its operations and other activities.

2. Expense

Expenses are reasonable costs incurred in the period.

3. Conversion of Foreign Currencies

Transactions denominated in foreign currencies were converted to VND at the exchange rates prevailing on the date of transaction. The balances of assets and

đồng Việt Nam theo tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các khoản này được hạch toán vào kết quả hoạt động.

4. Tài sản cố định và khấu hao

Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Quyết định số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính.

5. Tín dụng

Dư nợ tín dụng được tính bằng giá trị các khoản nợ gốc chưa thanh toán vào cuối năm tài chính trừ dự phòng phải thu khó đòi. Lãi được tính trên cơ sở thực thu. Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được tính theo tỷ lệ chung là 0,02% trên số dư nợ bình quân năm và được sử dụng để bù đắp tổn thất do nguyên nhân khách quan phát sinh trong quá trình cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách.

liabilities originally denominated in foreign currencies on the closing date of a fiscal year were converted to VND at the exchange rates announced by the SBV on that date. Gains (losses) as a result of such conversion were charged to the profit and loss account.

4. Fixed assets and depreciation of fixed assets

Fixed assets are valued at the original cost minus the accumulated depreciation. The depreciation of fixed assets is calculated on the basis of the straight-line depreciation method and the estimated useful life of the assets, which are stipulated in Decision No. 45/2013/QĐ-BTC issued by the Minister of Finance on 25th April, 2013.

5. Credit

The total outstanding loans is the aggregate of the unpaid principals of all loans at the end of the fiscal year subtract loss provision amount. Interest is calculated on cash basis. Loan loss provision is calculated by setting aside 0.02% of the average annual loan outstanding and shall be used to cover losses that incur objectively in the course of lending to the poor and other policy-based beneficiaries.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Balance Sheet

Đơn vị: Triệu đồng
Unit: VND million

TÀI SẢN CÓ / ASSETS	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
Tiền mặt tại quỹ/ <i>Cash</i>	53.749	64.807	64.703
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước <i>Deposits at the State Bank of Vietnam</i>	28.074	32.116	22.351
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng trong nước <i>Deposits at domestic credit institutions</i>	4.567.657	2.945.788	3.068.187
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước <i>Loan to domestic economic entities and individuals</i>	109.737.188	116.525.231	123.299.535
Cho vay bằng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư <i>Trust funds lending</i>	3.429.866	3.891.297	4.408.861
Nợ cho vay được khoanh/ <i>Frozen loan</i>	228.188	350.667	603.473
Tài sản/ <i>Assets</i>	1.913.590	2.002.142	2.141.374
Tài sản có khác/ <i>Other assets</i>	2.301.958	3.398.218	2.841.657
Tổng tài sản có/<i>Total assets</i>	122.260.270	129.210.266	136.450.141
TÀI SẢN NỢ/LIABILITIES			
Vốn vay Ngân hàng Nhà nước <i>Borrowings from the State Bank of Vietnam</i>	24.795.618	23.824.442	23.764.010
Các khoản nợ các tổ chức tín dụng khác <i>Borrowings from other credit institutions</i>	32.137.356	31.779.243	35.584.247
Tiền gửi của khách hàng/ <i>Deposits of clients</i>	4.046.408	4.617.189	6.263.352
Vốn tài trợ ủy thác đầu tư/ <i>Trust funds</i>	4.382.848	4.273.568	4.745.410
Phát hành giấy tờ có giá <i>Release valuable papers</i>	27.527.000	29.405.809	28.914.654
Tài sản nợ khác/ <i>Other liabilities</i>	6.492.092	6.821.925	9.032.398
Cộng nợ/<i>Liabilities subtotal</i>	99.381.322	100.722.176	108.304.071
VỐN VÀ CÁC QUỸ EQUITY AND RESERVES			
Vốn điều lệ/ <i>Charter capital</i>	10.000.000	10.000.000	10.000.000
Vốn khác/ <i>Others capital</i>	11.003.734	16.616.341	16.849.165
Các quỹ/ <i>Reserves</i>	1.199.338	1.025.683	756.206
Cộng vốn và các quỹ/<i>Total equity and reserves</i>	22.203.072	27.642.024	27.605.371
Lợi nhuận chưa phân phối/ <i>Undistributed profit</i>	675.876	846.065	540.699
Tổng tài sản nợ/<i>Total liabilities</i>	122.260.270	129.210.265	136.450.141

Nguồn số liệu/*Source:*

Năm 2012, 2013 và 2014: Báo cáo tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt.

Financial Statement of VBSP in 2012, 2013 and 2014 approved by the Chairperson of the Board of Directors

KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Financial Performance

Đơn vị: Triệu đồng
Unit: VND million

CHỈ TIÊU/TARGETS	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
A. THU NHẬP/INCOME	11.261.918	12.225.465	12.145.378
Thu từ lãi cho vay <i>Interest income from lending activities</i>	7.364.361	8.754.526	9.777.568
Thu khác về hoạt động tín dụng <i>Other income from credit activities</i>	132.826	37.954	57.541
Thu lãi tiền gửi/ <i>Interest income from deposits</i>	214.916	127.147	88.601
Thu dịch vụ thanh toán <i>Income from payment activities</i>	211	220	253
Thu từ dịch vụ ngân quỹ <i>Income from treasury activities</i>	3	0	5
Thu từ hoạt động khác <i>Income from other activities</i>	191.372	216.622	258.783
Thu cấp bù chênh lệch lãi suất và phí do ngân sách cấp <i>Subsidy from State budget for minus interest spread and operation cost</i>	3.340.844	3.079.186	1.937.090
Các khoản thu nhập khác/ <i>Other incomes</i>	17.387	9.810	25.536
B. CHI PHÍ/EXPENSES	10.592.329	12.049.599	11.780.601
Chi về huy động vốn/ <i>Funds mobilization expenses</i>	6.338.427	6.652.532	6.167.201
Chi dịch vụ thanh toán và ngân quỹ <i>Expenses associated with payment and treasury activities</i>	20.693	29.890	36.748
Chi trả phí dịch vụ uỷ thác cho vay <i>Fees paid for entrusted lending services</i>	1.412.177	1.861.763	2.065.053
Chi về tài sản/ <i>Asset expenses</i>	360.964	350.646	357.326
Chi cho nhân viên/ <i>Staff expenses</i>	2.093.359	2.135.065	2.346.279
Chi hoạt động quản lý, công vụ <i>Managerial and operation expenses</i>	307.331	358.763	360.094
Chi trích lập dự phòng/ <i>Provisions</i>	54.125	650.501	438.916
Chi phí khác/ <i>Other expenses</i>	5.253	10.439	8.984
C. CHÈNH LỆCH THU CHI PROFIT (INCOME EXPENSE)	669.589	175.867	364.777

Nguồn số liệu/Source:

Năm 2012, 2013 và 2014: Báo cáo tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt.

Financial Statement of VBSP in 2012, 2013 and 2014 approved by the Chairperson of the Board of Directors



ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC

Contact Addresses

HỘI SỞ CHÍNH

Headquarters

Địa chỉ: Toà nhà CC5 Bán đảo Linh Đàm,
Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại: 84-4-36417180

Fax: 84-4-36417194

Website: www.vbsp.org.vn & www.vbsp.vn

Email: vp@vbsp.vn

Address: Building CC5 Ban dao Linh Dam,
Hoang Liet, Hoang Mai, Ha Noi

Tel: 84-4-36417180

Fax: 84-4-36417194

Website: www.vbsp.org.vn & www.vbsp.vn

Email: vp@vbsp.vn

SỞ GIAO DỊCH

VBSP Transaction Center

Điện thoại: 84-4-36417240

Fax: 84-4-36417246

Tel: 84-4-36417240

Fax: 84-4-36417246

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO

Training Center

Điện thoại: 84-4-36417252

Fax: 84-4-36847232

Tel: 84-4-36417252

Fax: 84-4-36847232

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Information Technology Center

Điện thoại: 84-4-36417197

Fax: 84-4-36847192

Tel: 84-4-36417197

Fax: 84-4-36847192

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC

List of Branches

MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC	NORTHERN UPLAND
1. CHI NHÁNH TỈNH PHÚ THỌ	1. PHU THO BRANCH
Địa chỉ: Số 76 Quang Trung, TP Việt Trì	Address: No. 76 Quang Trung Street - Viet Tri City
Điện thoại: 84-0210-3813.344	Tel: 84-0210-3813.344
Fax: 84-0210-3856.565	Fax: 84-0210-3856.565
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	Number of Transaction Offices: 12
2. CHI NHÁNH TỈNH VĨNH PHÚC	2. VINH PHUC BRANCH
Địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng, TP Vinh Yên	Address: Pham Van Dong Street, Vinh Yen City
Điện thoại: 84-0211-3843.872	Tel: 84-0211-3843.872
Fax: 84-0211-3843.875	Fax: 84-0211-3843.875
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
3. CHI NHÁNH TỈNH BẮC GIANG	3. BAC GIANG BRANCH
Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn Thị Lưu, TP Bắc Giang	Address: No 05 Nguyen Thi Luu Street, Bac Giang City
Điện thoại: 84-0240-3823.598	Tel: 84-0240-3823.598
Fax: 84-0240-3823.598	Fax: 84-0240-3823.598
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	Number of Transaction Offices: 9
4. CHI NHÁNH TỈNH BẮC NINH	4. BAC NINH BRANCH
Địa chỉ: Số 16 Nguyễn Du, TP Bắc Ninh	Address: No 16 Nguyen Du, Bac Ninh City
Điện thoại: 84-0241-3822.526	Tel: 84-0241-3822.526
Fax: 84-0241-3824.105	Fax: 84-0241-3824.105
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7
5. CHI NHÁNH TỈNH HÒA BÌNH	5. HOA BINH BRANCH
Địa chỉ: Số 01 Cù Chính Lan, TP Hoà Bình	Address: No 01 Cu Chinh Lan, Hoa Binh City
Điện thoại: 84-0218-3896.903	Tel: 84-0218-3896.903
Fax: 84-0218-3895.294	Fax: 84-0218-3895.294
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transaction Offices: 10

MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC	NORTHERN UPLAND
6. CHI NHÁNH TỈNH SON LA	6. SON LA BRANCH
Địa chỉ: Số 11 Tô Hiệu, TP Sơn La	<i>Address: No 11 To Hieu, Son La City</i>
Điện thoại: 84-022-3850.520	<i>Tel: 84-022-3850.520</i>
Fax: 84-022-3858.934	<i>Fax: 84-022-3858.934</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	<i>Number of Transaction Offices: 10</i>
7. CHI NHÁNH TỈNH ĐIỆN BIÊN	7. ĐIỆN BIÊN BRANCH
Địa chỉ: Số 10 Tôn Thất Tùng, TP Điện Biên Phủ	<i>Address: No 10 Ton That Tung, Dien Bien Phu City</i>
Điện thoại: 84-0230-3831.566	<i>Tel: 84-0230-3831.566</i>
Fax: 84-0230-3825.762	<i>Fax: 84-0230-3825.762</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	<i>Number of Transaction Offices: 8</i>
8. CHI NHÁNH TỈNH LAI CHÂU	8. LAI CHAU BRANCH
Địa chỉ: Phường Tân Phong, TP Lai Châu	<i>Address: Tan Phong Ward, Lai Chau City</i>
Điện thoại: 84-0231-3877.226	<i>Tel: 84-0231-3877.226</i>
Fax: 84-0231-3976.995	<i>Fax: 84-0231-3976.995</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	<i>Number of Transaction Offices: 6</i>
9. CHI NHÁNH TỈNH LÀO CAI	9. LAO CAI BRANCH
Địa chỉ: Số 09 Nguyễn Công Trứ, TP Lào Cai	<i>Address: No 09 Nguyen Cong Tru, Lao Cai City</i>
Điện thoại: 84-020-3822.762	<i>Tel: 84-020-3822.762</i>
Fax: 84-020-3821.746	<i>Fax: 84-020-3821.746</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	<i>Number of Transaction Offices: 9</i>
10. CHI NHÁNH TỈNH YÊN BÁI	10. YEN BAI BRANCH
Địa chỉ: Số 15 Điện Biên, TP Yên Bái	<i>Address: No 15 Dien Bien, Yen Bai City</i>
Điện thoại: 84-029-3852.111	<i>Tel: 84-029-3852.111</i>
Fax: 84-029-3852.111	<i>Fax: 84-029-3852.111</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	<i>Number of Transaction Offices: 8</i>

MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC	NORTHERN UPLAND
11. CHI NHÁNH TỈNH TUYỀN QUANG	11. TUYEN QUANG BRANCH
Địa chỉ: Phố Vũ Mùi, TP Tuyên Quang	Address: Vu Mui Street, Tuyen Quang City
Điện thoại: 84-027-3817.661	Tel: 84-027-3817.661
Fax: 84-027-3810.703	Fax: 84-027-3810.703
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transaction Offices: 6
12. CHI NHÁNH TỈNH HÀ GIANG	12. HA GIANG BRANCH
Địa chỉ: Phường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang	Address: Nguyen Trai Ward, Ha Giang City
Điện thoại: 84-0219-3860.450	Tel: 84-0219-3860.450
Fax: 84-0219-3807.237	Fax: 84-0219-3807.237
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transaction Offices: 10
13. CHI NHÁNH TỈNH LẠNG SƠN	13. LANG SON BRANCH
Địa chỉ: Đường Ba Sơn, TP Lạng Sơn	Address: Ba Son Street, Lang Son City
Điện thoại: 84-025-3775.570	Tel: 84-025-3775.570
Fax: 84-025-3812.164	Fax: 84-025-3812.164
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transaction Offices: 10
14. CHI NHÁNH TỈNH CAO BẰNG	14. CAO BANG BRANCH
Địa chỉ: Đường Pác Bó, TX Cao Bằng	Address: Pac Bo Street, Cao Bang Town
Điện thoại: 84-026-3851.651	Tel: 84-026-3851.651
Fax: 84-026-3854.610	Fax: 84-026-3854.610
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	Number of Transaction Offices: 12
15. CHI NHÁNH TỈNH BẮC KẠN	15. BAC KAN BRANCH
Địa chỉ: Số 6 Hùng Vương, TX Bắc Kạn	Address: No 6 Hung Vuong, Bac Kan Town
Điện thoại: 84-0281-3873.493	Tel: 84-0281-3873.493
Fax: 84-0281-3873.693	Fax: 84-0281-3873.693
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7

MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC	NORTHERN UPLAND
16. CHI NHÁNH TỈNH THÁI NGUYÊN	16. THAI NGUYEN BRANCH
Địa chỉ: Đường Phùng Chí Kiên, TP Thái Nguyên	Address: <i>Phung Chi Kien, Thai Nguyen City</i>
Điện thoại: 84-0280-3655.240	Tel: <i>84-0280-3655.240</i>
Fax: 84-0280-3757.245	Fax: <i>84-0280-3757.245</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
17. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NINH	17. QUANG NINH BRANCH
Địa chỉ: Số 333 Nguyễn Văn Cừ, TP Hạ Long	Address: <i>No 333 Nguyen Van Cu, Ha Long City</i>
Điện thoại: 84-033-3518.996	Tel: <i>84-033-3518.996</i>
Fax: 84-033-3824.817	Fax: <i>84-033-3824.817</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13	Number of Transaction Offices: 13
ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG	RED RIVER DELTA
18. CHI NHÁNH TP HÀ NỘI	18. HA NOI CITY BRANCH
Địa chỉ: Nhà B10A Nam Trung Yên, Quận Cầu Giấy	Address: <i>Building B10A Nam Trung Yen, Cau Giay District</i>
Điện thoại: 84-4-62817.130	Tel: <i>84-4-62817.130</i>
Fax: 84-4-62817.122	Fax: <i>84-4-62817.122</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 25	Number of Transaction Offices: 25
19. CHI NHÁNH TP HẢI PHÒNG	19. HAI PHONG CITY BRANCH
Địa chỉ: Số 96 Lê Lợi, Quận Ngô Quyền	Address: <i>No 96 Le Loi, Ngo Quyen District</i>
Điện thoại: 84-031-3628.189	Tel: <i>84-031-3628.189</i>
Fax: 84-031-3764.717	Fax: <i>84-031-3764.717</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	Number of Transaction Offices: 12
20. CHI NHÁNH TỈNH HẢI DƯƠNG	20. HAI DUONG BRANCH
Địa chỉ: Số 81 Bạch Đằng, TP Hải Dương	Address: <i>No 81 Bach Dang, Hai Duong City</i>
Điện thoại: 84-0320-3240.095	Tel: <i>84-0320-3240.095</i>
Fax: 84-0320-3845.344	Fax: <i>84-0320-3845.344</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	Số Number of Transaction Offices: 11

ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG	RED RIVER DELTA
21. CHI NHÁNH TỈNH HƯNG YÊN	21. HUNG YEN BRANCH
Địa chỉ: Số 45 Trung Trắc, TP Hưng Yên	Address: No 45 Trung Trac, Hung Yen City
Điện thoại: 84-0321-3866.546	Tel: 84-0321-3866.546
Fax: 84-0321-3866.548	Fax: 84-0321-3866.548
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	Number of Transaction Offices: 9
22. CHI NHÁNH TỈNH THÁI BÌNH	22. THAI BINH BRANCH
Địa chỉ: Số 140 Lê Lợi, TP Thái Bình	Address: No 140 Le Loi, Thai Binh City
Điện thoại: 84-036-3837.616	Tel: 84-036-3837.616
Fax: 84-036-3846.940	Fax: 84-036-3846.940
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7
23. CHI NHÁNH TỈNH HÀ NAM	23. HA NAM BRANCH
Địa chỉ: Số 104 Nguyễn Viết Xuân, TP Phủ Lý	Address: No 104 Nguyen Viet Xuan, Phu Ly City
Điện thoại: 84-0351-3840.282	Tel: 84-0351-3840.282
Fax: 84-0351-3850.306	Fax: 84-0351-3850.306
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 5	Number of Transaction Offices: 5
24. CHI NHÁNH TỈNH NAM ĐỊNH	24. NAM DINH BRANCH
Địa chỉ: Số 56 Hà Huy Tập, TP Nam Định	Address: No 56 Ha Huy Tap, Nam Dinh City
Điện thoại: 84-0350-3845.172	Tel: 84-0350-3845.172
Fax: 84-0350-3868.812	Fax: 84-0350-3868.812
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	Number of Transaction Offices: 9
25. CHI NHÁNH TỈNH NINH BÌNH	25. NINH BINH BRANCH
Địa chỉ: Số 10 P. Đông Thành, TP Ninh Bình	Address: No 10 Dong Thanh Ward, Ninh Binh City
Điện thoại: 84-030-3883.294	Tel: 84-030-3883.294
Fax: 84-030-3873.689	Fax: 84-030-3873.689
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7

BẮC TRUNG BỘ	NORTH CENTRAL
26. CHI NHÁNH TỈNH THANH HÓA	26. THANH HOA BRANCH
Địa chỉ: Số 38 Đại lộ Lê Lợi, TP Thanh Hóa	<i>Address: No 38 Le Loi Avenue, Thanh Hoa City</i>
Điện thoại: 84-037-3710.791	<i>Tel: 84-037-3710.791</i>
Fax: 84-037-3752.940	<i>Fax: 84-037-3752.940</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 26	<i>Number of Transaction Offices: 26</i>
27. CHI NHÁNH TỈNH NGHỆ AN	27. NGHE AN BRANCH
Địa chỉ: Số 125 Lê Hồng Phong, TP Vinh	<i>Address: No 125 Le Hong Phong, Vinh City</i>
Điện thoại: 84-038-3597.432	<i>Tel: 84-038-3597.432</i>
Fax: 84-038-3830.772	<i>Fax: 84-038-3830.772</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 19	<i>Number of Transaction Offices: 19</i>
28. CHI NHÁNH TỈNH HÀ TĨNH	28. HA TINH BRANCH
Địa chỉ: Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, TP Hà Tĩnh	<i>Address: Xo Viet Nghe Tinh Street, Ha Tinh City</i>
Điện thoại: 84-039-3853.936	<i>Tel: 84-039-3853.936</i>
Fax: 84-039-3856.139	<i>Fax: 84-039-3856.139</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	<i>Number of Transaction Offices: 11</i>
29. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG BÌNH	29. QUANG BINH BRANCH
Địa chỉ: Số 58 Quang Trung, TP Đồng Hới	<i>Address: No 58 Quang Trung, Dong Hoi City</i>
Điện thoại: 84-052-3829.564	<i>Tel: 84-052-3829.564</i>
Fax: 84-052-3829.564	<i>Fax: 84-052-3829.564</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	<i>Number of Transaction Offices: 6</i>
30. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG TRỊ	30. QUANG TRI BRANCH
Địa chỉ: Số 183 Hùng Vương, TP Đông Hà	<i>Address: No 183 Hung Vuong, Dong Ha City</i>
Điện thoại: 84-053-3550.816	<i>Tel: 84-053-3550.816</i>
Fax: 84-053-3550.816	<i>Fax: 84-053-3550.816</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	<i>Number of Transaction Offices: 8</i>

BẮC TRUNG BỘ	NORTH CENTRAL
31. CHI NHÁNH TỈNH THỪA - THIÊN HUẾ	31. THUA THIEN HUE BRANCH
Địa chỉ: Số 49 Nguyễn Huệ, TP Huế	Address: No 49 Nguyen Hue, Hue City
Điện thoại: 84-054-3829.629	Tel: 84-054-3829.629
Fax: 84-054-3827.940	Fax: 84-054-3827.940
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
NAM TRUNG BỘ	CENTRAL COAST
32. CHI NHÁNH TP ĐÀ NẴNG	32. DA NANG CITY BRANCH
Địa chỉ: Số 600 Trần Cao Vân	Address: No 600 Tran Cao Van, Da Nang City
Điện thoại: 84-0511-3786.555	Tel: 84-0511-3786.555
Fax: 84-0511-3786.557	Fax: 84-0511-3786.557
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transaction Offices: 6
33. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NAM	33. QUANG NAM BRANCH
Địa chỉ: Số 17 Hùng Vương, TP Tam Kỳ	Address: No 17 Hung Vuong, Tam Ky City
Điện thoại: 84-0510-3812.382	Tel: 84-0510-3812.382
Fax: 84-0510-3812.382	Fax: 84-0510-3812.382
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 17	Number of Transaction Offices: 17
34. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NGÃI	34. QUANG NGAI BRANCH
Địa chỉ: Số 504 Quang Trung, TP Quảng Ngãi	Address: No 504 Quang Trung, Quang Ngai City
Điện thoại: 84-055-3819.911	Tel: 84-055-3819.911
Fax: 84-055-3818.502	Fax: 84-055-3818.502
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13	Number of Transaction Offices: 13
35. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH ĐỊNH	35. BINH DINH BRANCH
Địa chỉ: Số 469 Trần Hưng Đạo, TP Quy Nhơn	Address: No 469 Tran Hung Dao, Quy Nhon City
Điện thoại: 84-056-3821.617	Tel: 84-056-3821.617
Fax: 84-056-3827.770	Fax: 84-056-3827.770
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transaction Offices: 10
36. CHI NHÁNH TỈNH PHÚ YÊN	36. PHU YEN BRANCH
Địa chỉ: Số 34 Lê Lợi, TP Tuy Hòa	Address: No 34 Le Loi, Tuy Hoa
Điện thoại: 84-057- 3814.157	Tel: 84-057- 3814.157
Fax: 84-057-3824.347	Fax: 84-057-3824.347
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8

NAM TRUNG BỘ	CENTRAL COAST
37. CHI NHÁNH TỈNH KHÁNH HÒA	37. KHANH HOA BRANCH
Địa chỉ: Số 195 Hoàng Văn Thụ, TP Nha Trang	Address: No 195 Hoang Van Thu, Nha Trang City
Điện thoại: 84-058-3818.798	Tel: 84-058-3818.798
Fax: 84-058-3826.140	Fax: 84-058-3826.140
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7
38. CHI NHÁNH TỈNH NINH THUẬN	38. NINH THUAN BRANCH
Địa chỉ: Số 264 Thống Nhất, TP Phan Rang Tháp Chàm	Address: No 264 Thong Nhat, Phan Rang Thap Cham City
Điện thoại: 84-068-3836.272	Tel: 84-068-3836.272
Fax: 84-068-3825.255	Tel: 84-068-3836.272
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 5	Number of Transaction Offices: 5
39. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH THUẬN	39. BINH THUAN BRANCH
Địa chỉ: Số 320 Trần Hưng Đạo, TP Phan Thiết	Address: No 320 Tran Hung Dao, Phan Thiet City
Điện thoại: 84-062-3721.658	Tel: 84-062-3721.658
Fax: 84-062-3721.658	Fax: 84-062-3721.658
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	Number of Transaction Offices: 9
TÂY NGUYÊN	CENTRAL HIGHLANDS
40. CHI NHÁNH TỈNH ĐẮK LẮK	40. DAK LAK BRANCH
Địa chỉ: Số 33 Nguyễn Tất Thành, TP Buôn Ma Thuột	Address: No 33 Nguyen Tat Thanh, Buon Ma Thuot City
Điện thoại: 84-0500-3939.047	Tel: 84-0500-3939.047
Fax: 84-0500-3939.014	Fax: 84-0500-3939.014
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 14	Number of Transaction Offices: 14
41. CHI NHÁNH TỈNH ĐẮK NÔNG	41. DAK NONG BRANCH
Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, TP Gia Nghĩa	Address: Le Duan Street, Gia Nghia City
Điện thoại: 84-0501-3545.364	Tel: 84-0501-3545.364
Fax: 84-0501-3544.673	Fax: 84-0501-3544.673
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7

TÂY NGUYÊN	CENTRAL HIGHLANDS
42. CHI NHÁNH TỈNH GIA LAI	42. GIA LAI BRANCH
Địa chỉ: Số 32 Phạm Văn Đồng, TP Pleiku	Address: No 32 Pham Van Dong, Pleiku City
Điện thoại: 84-059-3821.590	Tel: 84-059-3821.590
Fax: 84-059-3827.604	Fax: 84-059-3827.604
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 16	Number of Transaction Offices: 16
43. CHI NHÁNH TỈNH KON TUM	43. KON TUM BRANCH
Địa chỉ: Số 294 Bà Triệu, TP Kon Tum	Address: No 294 Ba Trieu Street, Kon Tum City
Điện thoại: 84-060-3913.497	Tel: 84-060-3913.497
Fax: 84-060-3869.286	Fax: 84-060-3869.286
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
44. CHI NHÁNH TỈNH LÂM ĐỒNG	44. LAM ĐONG BRANCH
Địa chỉ: Số 41 Hùng Vương, TP Đà Lạt	Address: No 41 Hung Vuong, Da Lat City
Điện thoại: 84-063-3811.423	Tel: 84-063-3811.423
Fax: 84-063-3811.434	Fax: 84-063-3811.434
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	Number of Transaction Offices: 11
ĐÔNG NAM BỘ	SOUTH EAST
45. CHI NHÁNH TP HỒ CHÍ MINH	45. HO CHI MINH CITY BRANCH
Địa chỉ: Số 271 Nguyễn Tri Phương, Phường 5, Q.10	Address: No 271 Nguyen Tri Phuong, 5 Ward, 10 District
Điện thoại: 84-8-39574.850	Tel: 84-8-39574.850
Fax: 84-8-39572.194	Fax: 84-8-39572.194
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 15	Number of Transaction Offices: 15
46. CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI	46. ĐONG NAI BRANCH
Địa chỉ: Khu phố 3 xa lộ Hà Nội, TP Biên Hòa	Address: Residential Quarter 3 Hanoi Highway, Bien Hoa City
Điện thoại: 84-061-3823.079	Tel: 84-061-3823.079
Fax: 84-061-3823.070	Fax: 84-061-3823.070
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transaction Offices: 10

ĐÔNG NAM BỘ	SOUTH EAST
47. CHI NHÁNH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU	47. BA RIA - VUNG TAU BRANCH
Địa chỉ: Số 05 Trường Chinh, TP Bà Rịa	Address: No 05 Truong Chinh Street, Ba Ria City
Điện thoại: 84-064-3716.340	Tel: 84-064-3716.340
Fax: 84-064-3825.183	Fax: 84-064-3825.183
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7
48. CHI NHÁNH TỈNH TÂY NINH	48. TAY NINH BRANCH
Địa chỉ: Số 298 Đường CM Tháng 8, TP Tây Ninh	Address: No 298 Cach mang Thang Tam, Tay Ninh City
Điện thoại: 84-066-3812.569	Tel: 84-066-3812.569
Fax: 84-066-3814.949	Fax: 84-066-3814.949
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
49. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH DƯƠNG	49. BINH DUONG BRANCH
Địa chỉ: Số 99 Đoàn Trần Nghiệp, TX Thủ Dầu Một	Address: No 99 Doan Tran Nghiep, Thu Dau Mot Town
Điện thoại: 84-0650-3826.798	Tel: 84-0650-3826.798
Fax: 84-0650-3859.573	Fax: 84-0650-3859.573
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transaction Offices: 7
50. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH PHƯỚC	50. BINH PHUOC BRANCH
Địa chỉ: Đường Hùng Vương, TX Đồng Xoài	Address: Hung Vuong Street, Dong Xoai Town
Điện thoại: 84-0651-3886.063	Tel: 84-0651-3886.063
Fax: 84-0651-3881.099	Fax: 84-0651-3881.099
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	Number of Transaction Offices: 9
ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	MEKONG RIVER DELTA
51. CHI NHÁNH TỈNH LONG AN	51. LONG AN BRANCH
Địa chỉ: Số 16 Đường Lê Cao Dong, TP Tân An	Address: No 16 Le Cao Dong Street, Tan An City
Điện thoại: 84-072-3838.607	Tel: 84-072-3838.607
Fax: 84-072-3822.015	Fax: 84-072-3822.015
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13	Number of Transaction Offices: 13

ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	MEKONG RIVER DELTA
52. CHI NHÁNH TỈNH TIỀN GIANG	52. TIEN GIANG BRANCH
Địa chỉ: Số 139B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TP Mỹ Tho	Address: No 139B Nam Ky Khoi Nghia, My Tho City
Điện thoại: 84-073-3887.763	Tel: 84-073-3887.763
Fax: 84-073-3882.690	Fax: 84-073-3882.690
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
53. CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG THÁP	53. ĐONG THAP BRANCH
Địa chỉ: Số 19 Lý Thường Kiệt, TP Cao Lãnh	Address: No 19 Ly Thuong Kiet, Cao Lanh City
Điện thoại: 84-067-3876.090	Tel: 84-067-3876.090
Fax: 84-067-3853.118	Fax: 84-067-3853.118
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	Number of Transaction Offices: 11
54. CHI NHÁNH TỈNH VĨNH LONG	54. VINH LONG BRANCH
Địa chỉ: Số 1B Hoàng Thái Hữu, TP Vĩnh Long	Address: No 1B Hoang Thai Hieu, Vinh Long City
Điện thoại: 84-070-3833.934	Tel: 84-070-3833.934
Fax: 84-070-3833.085	Fax: 84-070-3833.085
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7
55. CHI NHÁNH TP CẦN THƠ	55. CAN THO CITY BRANCH
Địa chỉ: Số 156 Trần Hưng Đạo, Quận Ninh Kiều	Address: No 156 Tran Hung Dao, Ninh Kieu District
Điện thoại: 84-0710-3828.951	Tel: 84-0710-3828.951
Fax: 84-0710-3828.950	Fax: 84-0710-3828.950
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
56. CHI NHÁNH TỈNH HẬU GIANG	56. HAU GIANG BRANCH
Địa chỉ: Đường Tây Sông Hậu, TP Vị Thanh	Address: Tay Song Hau Street, Vi Thanh City
Điện thoại: 84-0711-3870.582	Tel: 84-0711-3870.582
Fax: 84-0711-3870.261	Fax: 84-0711-3870.261
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transaction Offices: 6
57. CHI NHÁNH TỈNH BẾN TRE	57. BEN TRE BRANCH
Địa chỉ: Số 176A4 Đoàn Hoàng Minh, TP Bến Tre	Address: No 176A4 Doan Hoang Minh, Ben Tre City
Điện thoại: 84-075-3816.259	Tel: 84-075-3816.259
Fax: 84-075-3826.203	Fax: 84-075-3826.203
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8

ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	MEKONG RIVER DELTA
58. CHI NHÁNH TỈNH TRÀ VINH	58. TRA VINH BRANCH
Địa chỉ: Số 21 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TP Trà Vinh	Address: No 21 Nam Ky Khoi Nghia, Tra Vinh City
Điện thoại: 84-074-3862.566	Tel: 84-074-3862.566
Fax: 84-074-3862.496	Fax: 84-074-3862.496
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7
59. CHI NHÁNH TỈNH AN GIANG	59. AN GIANG BRANCH
Địa chỉ: Số 09 Nguyễn Trãi, TP Long Xuyên	Address: No 09 Nguyen Trai, Long Xuyen City
Điện thoại: 84-076-3943.277	Tel: 84-076-3943.277
Fax: 84-076-3943.277	Fax: 84-076-3943.277
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transaction Offices: 10
60. CHI NHÁNH TỈNH KIÊN GIANG	60. KIEN GIANG BRANCH
Địa chỉ: Số 80 Ngô Quyền, TP Rạch Giá	Address: No 80 Ngo Quyen, Rach Gia City
Điện thoại: 84-077-3879.345	Tel: 84-077-3879.345
Fax: 84-077-3879.678	Fax: 84-077-3879.678
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 14	Number of Transaction Offices: 14
61. CHI NHÁNH TỈNH SÓC TRĂNG	61. SOC TRANG BRANCH
Địa chỉ: Số 32 Trần Hưng Đạo, TP Sóc Trăng	Address: No 32 Tran Hung Dao, Soc Trang City
Điện thoại: 84-079-3612.263	Tel: 84-079-3612.263
Fax: 84-079-3612.263	Fax: 84-079-3612.263
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transaction Offices: 10
62. CHI NHÁNH TỈNH BẠC LIÊU	62. BAC LIEU BRANCH
Địa chỉ: Số 48 Lý Thường Kiệt, TP Bạc Liêu	Address: No 48 Ly Thuong Kiet, Bac Lieu City
Điện thoại: 84-0781-3853.265	Tel: 84-0781-3853.265
Fax: 84-0781-3953.262	Fax: 84-0781-3953.262
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transaction Offices: 6
63. CHI NHÁNH TỈNH CÀ MAU	63. CA MAU BRANCH
Địa chỉ: Số 34 Lý Bôn, TP Cà Mau	Address: No 34 Ly Bon, Ca Mau City
Điện thoại: 84-0780-3822.566	Tel: 84-0780-3822.566
Fax: 84-0780-3822.561	Fax: 84-0780-3822.561
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8